



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 39/2024
Từ 30/9 - 04/10/2024

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẮT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO LÀ YẾU TỐ QUAN TRỌNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Sáng ngày 01/10/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã dự Ngày hội đổi mới sáng tạo Việt Nam năm 2024 và Kỷ niệm 5 năm thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC).



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại Ngày hội đổi mới sáng tạo Việt Nam năm 2024.

Ảnh: Dương Giang/TTXVN

Tại đây Thủ tướng Chính phủ công bố Ngày 01/10 hàng năm là Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia.

Sự kiện được Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia ở Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Hà Nội, đánh dấu hành trình chuyển đổi mạnh mẽ của NIC trong 5 năm qua, thể hiện “Khát vọng - Tiên phong - Bứt phá” và khẳng định vai trò quan trọng trong việc nâng tầm hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia.

Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia - Trái tim của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Được thành lập ngày 02/10/2019, theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ với chức năng hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên phát triển khoa học và công nghệ, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia từng bước khẳng định vai trò đầu mối quốc gia về đổi mới sáng tạo, là đơn vị dẫn dắt kết nối hệ sinh thái đổi mới sáng tạo hoàn chỉnh cho Việt Nam.

Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia đã xây dựng được chính sách trong đổi mới sáng tạo để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa; hoàn thiện hạ tầng các cơ sở hoạt động; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi cho đổi mới sáng tạo; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam với đầy đủ các chủ thể tham gia; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực; tham gia phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam...

Ngoài tổ chức không gian làm việc, các hội thảo, tọa đàm, các sự kiện kết nối các doanh nghiệp start-up với các doanh nghiệp trong và ngoài nước..., Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia còn có chương trình đào tạo phối hợp với các đối tác lớn như: Google, Meta..., kết hợp với các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia trên thế giới để gửi một nhóm các start-up ra nước ngoài và tham gia các chương trình ương tạo, đào tạo ở nước ngoài như Bỉ, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Nhật Bản...

Trong 5 năm, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia đã hỗ trợ, ương tạo hơn 1.000 start-up; hỗ trợ kết nối hơn 1.500 doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; tổ chức đào tạo thông qua 30 chương trình, dự án, hoạt động... Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia đã xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gồm 10 mạng lưới thành viên và gần 2.000 thành viên tại 20 quốc gia, vùng lãnh thổ; triển khai các hoạt động trong 9 lĩnh vực gồm: Công nghệ trí tuệ nhân tạo, công nghiệp bán dẫn, công nghệ môi trường, đô thị thông minh, nhà máy thông minh, công nghệ y tế, hydrogen xanh, nội dung số và an ninh mạng.

Phát huy kết quả đạt được, thời gian tới, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia tiếp tục tập trung tham gia xây dựng cơ chế, chính sách; phát triển hệ sinh thái và hỗ trợ doanh nghiệp; phát triển nguồn nhân lực; vận hành hiệu quả Cơ sở Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia Hà Nội và Cơ sở Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia tại khu công nghệ cao Hòa Lạc.

Tại sự kiện, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết, Đảng, Nhà nước luôn đặc biệt quan tâm đến khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, coi đây là một trong những quốc sách hàng đầu cho phát triển nhanh và bền vững. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định chủ trương phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đổi mới sáng tạo được quy định rõ trong Luật Khoa học và Công nghệ, cũng như nhiều quy định pháp luật, cơ chế, chính sách khác.

Những năm qua, các cấp, ngành, địa phương đã tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đã đạt được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, đến nay, Việt Nam đã có khoảng 4 nghìn doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, 208 quỹ đầu tư, 84 vườn ươm, 35 tổ chức thúc đẩy kinh doanh, 20 trung tâm khởi nghiệp sáng tạo; hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam hiện đứng thứ 56/100 quốc gia; Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh lọt vào top 200 thành phố khởi nghiệp sáng tạo trên toàn cầu. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2024 của Việt Nam xếp hạng 44 và Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử năm 2024 ở vị trí 71/193.

Phân tích bối cảnh tình hình thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, sự phát triển bùng nổ của khoa học công nghệ và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã dẫn đến những

biến đổi sâu sắc với những tác động, ảnh hưởng lớn trên phạm vi toàn cầu và đối với từng quốc gia, khu vực.

Đổi mới sáng tạo ngày càng thể hiện rõ vai trò quan trọng và thực sự trở thành một động lực không thể thiếu trong phát triển khoa học công nghệ nói riêng và chiến lược phát triển quốc gia nói chung, là chìa khóa cho phát triển nhanh và bền vững. Đổi mới sáng tạo là một xu thế tất yếu khách quan không thể đảo ngược. Đối với Việt Nam, đây là yếu tố đặc biệt quan trọng góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững của Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới.

Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ 3 quan điểm thúc đẩy đổi mới sáng tạo gồm: Đổi mới sáng tạo phải là lựa chọn chiến lược, yêu cầu khách quan, nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh, bền vững; Đổi mới sáng tạo phải lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, là động lực và là nguồn lực chủ yếu, đặc biệt là thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của đất nước; Đổi mới sáng tạo phải dám nghĩ, dám làm, dám hành động, dám chấp nhận rủi ro, dám vượt lên chính mình, dám dấn thân vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì tương lai tươi sáng của đất nước.

Nêu các nhiệm vụ, giải pháp chung về: Hoàn thiện thể chế; đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thu hút các nguồn đầu tư tài chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia; thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác quốc tế..., với “Cơ chế chính sách thông thoáng, hạ tầng thông suốt, quản trị thông minh; hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả”.

Yêu cầu thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ cho biết, Chính phủ sẽ tập trung chỉ đạo rà soát, hoàn thiện chiến lược, cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp với tinh thần tạo mọi thuận lợi và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân; chỉ đạo, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, cơ quan chức năng tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo mọi thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong các hoạt động đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp.

Ngày 01/10 hàng năm là Ngày hội Đổi mới sáng tạo Quốc gia

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Trưởng ngành chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra theo các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới sáng tạo và các vấn đề liên quan; chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, bám sát yêu cầu thực tiễn phong phú của các hoạt động đổi mới sáng tạo để ứng phó phù hợp với những vấn đề mới phát sinh; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, nhận thức, hành động và tổ chức triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo trong từng ngành, lĩnh vực một cách bài bản và có trọng tâm, trọng điểm.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Khoa học và Công nghệ tập trung triển khai Đề án đào tạo nhân lực bán dẫn. Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, rà soát, có cơ chế, chính sách đột phá tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; khẩn trương xây dựng dự án Luật và trình Chính phủ ban hành Nghị định về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo (hoàn thành

trong năm 2024). Bộ Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng cao, nhất là các chương trình đào tạo về các ngành trọng điểm như công nghệ trí tuệ nhân tạo, bán dẫn và kỹ năng số...

Với quan điểm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, người đứng đầu Chính phủ yêu cầu các địa phương chủ động triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; lưu ý những tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của từng địa phương để có giải pháp phù hợp thúc đẩy đổi mới sáng tạo của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tham gia các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nhất là tiếp cận với nguồn lực tài chính, hạ tầng công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao...

Đối với doanh nghiệp, người dân, Thủ tướng Chính phủ mong muốn tích cực tham gia một cách thiết thực, cụ thể các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, giúp Việt Nam bắt kịp, tiến cùng, vượt lên.

Với tinh thần “cùng lắng nghe, thấu hiểu”, “cùng sẻ chia tâm nhìn và hành động”, “cùng làm, cùng thắng, cùng phát triển”, “cùng hưởng niềm vui, hạnh phúc và tự hào”, Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương luôn trân trọng lắng nghe và cảm ơn những ý kiến đóng góp đề ra soát, sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan.

Cho rằng, các nhà khoa học có sứ mệnh vừa là người tạo nền tảng, người thực hiện, vừa là người tiên phong cho các hoạt động đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ..., Thủ tướng Chính phủ mong muốn và đề nghị các nhà khoa học nỗ lực, cố gắng hơn nữa, tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm hiệu quả cao; đồng thời, đề nghị các trường đại học, viện nghiên cứu tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, chế độ đãi ngộ cho các nhà khoa học.

Thủ tướng Chính phủ mong muốn các nước, tổ chức, đối tác quốc tế giúp hoàn thiện thể chế, tài chính ưu đãi, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, khoa học quản trị và tổ chức thực hiện quá trình đổi mới sáng tạo Việt Nam.

Điểm lại kết quả hoạt động sau 5 năm hoạt động của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, Thủ tướng Chính phủ đánh giá sự nỗ lực và những đóng góp quan trọng của Trung tâm và của Bộ Khoa học và Công nghệ, các cấp, ngành, địa phương và các đối tác phát triển, cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư, chuyên gia, nhà khoa học thời gian qua, góp phần quan trọng nâng tầm vị thế và uy tín của Việt Nam về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khu vực và quốc tế.

Lưu ý phương châm “đã nói là làm, đã cam kết phải thực hiện có hiệu quả thiết thực, cụ thể” và phân công “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm”, thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tập trung chỉ đạo phát huy hơn nữa vai trò của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Trong đó, tập trung nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp, khẩn trương sửa đổi Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, bảo đảm ban hành trước

ngày 10/10/2024; tăng cường hợp tác quốc tế, tiếp tục mở rộng mạng lưới các chuyên gia, nhà khoa học về đổi mới sáng tạo, kết nối quốc tế.

Với tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám hành động, dám dấn thân, dám đổi mới sáng tạo”, Thủ tướng Chính phủ tin tưởng thông điệp “Đổi mới, bứt phá, vượt qua chính mình; sáng tạo, vươn xa, bay cao trong bầu trời kỷ nguyên số, phát triển xanh của nhân loại” của Ngày hội Đổi mới sáng tạo Quốc gia sẽ ngày càng lan tỏa mạnh mẽ. Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là nơi hội tụ của nhân loại và lan tỏa lợi ích mạnh mẽ; là trái tim của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, là điểm tựa cho sự phát triển vượt bậc, bền vững và hội nhập toàn cầu của Việt Nam; góp phần nâng tầm Việt Nam thành một quốc gia khởi nguồn của đổi mới sáng tạo, có khả năng làm chủ công nghệ, vươn tầm khu vực và thế giới.

Nhân sự kiện này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính công bố Ngày 01/10 hàng năm là Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia; yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các Bộ, cơ quan liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết về việc này và tổ chức thực hiện theo quy định.

Trước khi vào sự kiện chính, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và đại biểu đã tham quan các gian trưng bày sản phẩm công nghệ của các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới; đặc biệt là các sản phẩm, giải pháp công nghệ của các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam đi đầu về đổi mới sáng tạo như Viettel, Sovico Group, CT Group, T&T Group, Thaco, FPT, MoMo...

Với hàng trăm sản phẩm, giải pháp công nghệ tiêu biểu được giới thiệu cho thấy sự trỗi dậy của các doanh nghiệp dân tộc nói riêng và của Việt Nam nói chung trên bản đồ công nghệ thế giới mà còn là một cam kết của doanh nghiệp đồng hành với Chính phủ Việt Nam trong việc xây dựng một tương lai bền vững và thịnh vượng dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

* Cũng tại sự kiện, 5 giải pháp tiêu biểu xuất sắc nhất tham gia chương trình Thách thức Đổi mới sáng tạo Việt Nam 2024 do NIC và Tập đoàn Meta đồng tổ chức được Thủ tướng Chính phủ vinh danh, gồm 2 giải pháp trong lĩnh vực bán dẫn và 3 giải pháp trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo đến từ các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới và trong nước: Cadence, Nexus Photonics, CHOSEN, FPT, Viettel...

* Thủ tướng Phạm Minh Chính trao tặng Bằng khen cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trọng phát triển đổi mới sáng tạo nói chung và Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia nói riêng; chứng kiến lễ trao các thỏa thuận hợp tác giữa Trung tâm với các Tập đoàn công nghệ lớn Nvidia, Qualcomm, Intel, Visemi... về phát triển trí tuệ nhân tạo, bán dẫn.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: MỖI CÔNG DÂN VIỆT NAM SẼ ĐỀU CÓ SỔ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ

Thủ tướng Chính phủ cho rằng việc triển khai 2 tiện ích thí điểm Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID thể hiện “3 phù hợp” và mang lại 3 lợi ích lớn.

Chủ trì Hội nghị trực tuyến Toàn quốc từ Trung ương tới cấp xã, phường để triển khai mở rộng thí điểm Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu triển khai trên tinh thần “bàn làm, không bàn lùi” để mỗi công dân Việt Nam đều sở hữu Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; đến năm 2025, 100% cơ sở y tế, 40 triệu người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và 100% người dân có nhu cầu được cấp phiếu Lý lịch tư pháp qua VNeID.

3 phù hợp và 3 lợi ích lớn

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung thảo luận, đánh giá tình hình cụ thể triển khai thí điểm 2 dịch vụ thiết yếu; bài học kinh nghiệm; các điều kiện triển khai nhân rộng toàn quốc cả về tính pháp lý, cơ sở dữ liệu, hạ tầng, nguồn lực...; những thách thức khi mở rộng ra 63 tỉnh, thành phố, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để giải quyết; mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể trong triển khai 2 dịch vụ này trong năm 2024 và thời gian tới.

Theo đó, triển khai Sổ sức khỏe điện tử, đến nay cả nước đã tạo lập được hơn 32 triệu dữ liệu sổ sức khỏe điện tử cho người dân, trong đó có hơn 14,6 triệu công dân đã tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID với 98,6% cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện liên thông 16 trường thông tin khám, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam để tự động điền vào các biểu mẫu, tiết kiệm thời gian, công sức cho các bác sỹ.

Những kết quả trên giúp tiết kiệm khoảng 1.150 tỷ đồng/năm tiền mua sổ y bạ cho 230 triệu lượt người khám bệnh; tạo thuận lợi cho người dân trong việc chủ động theo dõi hồ sơ sức khỏe của bản thân và có thể cung cấp hồ sơ bệnh án của bản thân cho đội ngũ y, bác sỹ ở bất cứ đâu, bất cứ khi nào.

Về triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp, sau hơn 4 tháng triển khai thí điểm tại TP. Hà Nội và tỉnh Thừa Thiên - Huế, bước đầu đạt được những kết quả đáng ghi nhận, đem lại thuận tiện và nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của người dân. Trong đó, TP. Hà Nội tiếp nhận hơn 45.000 hồ sơ, tỉnh Thừa Thiên - Huế tiếp nhận hơn 5.000 hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID, chiếm hơn 70% tổng số hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của 2 tỉnh, thành phố.

Với nhu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp hằng năm khoảng 2,6 triệu yêu cầu trên cả nước, khi người dân thực hiện đăng ký giúp tiết kiệm khoảng 400 tỷ đồng mỗi năm cho người dân và xã hội.

Các đại biểu đánh giá khi triển khai 2 ứng dụng này trên toàn quốc sẽ tạo bước đột phá, góp phần nâng cao quản trị xã hội, tạo tiện ích cho người dân và cơ quan quản lý nhà nước.

Kết luận Hội nghị, nhấn mạnh một số thành tựu nổi bật của chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số thời gian qua, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết chúng ta đã củng cố, phát triển những nền tảng, “biến không thành có, biến khó thành dễ, biến không thể thành có thể” để đến nay, chuyển đổi số đã “đến từng bộ, ngành, địa phương; lan tỏa từng nhà, từng người; thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực, hoạt động kinh tế, xã hội.”

Theo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai 2 tiện ích thí điểm Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID thể hiện “3 phù hợp” và mang lại 3 lợi ích lớn. Trong đó, phù hợp chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia, lấy người dân làm trung tâm, làm chủ thể; phù hợp lợi ích, nguyện vọng của người dân, doanh nghiệp; phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Đặc biệt, việc triển khai 2 tiện ích này mang lại lợi ích: cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí, thời gian tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong các hoạt động kinh tế, xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; khẳng định một cách mạnh mẽ về những thành quả của chuyển đổi số mang lại; tiếp tục khẳng định cam kết của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương về đẩy mạnh chuyển đổi số và tiếp thêm niềm tin, động lực cho những thành công trong hoạt động chuyển đổi số thời gian tới.

Cùng với biểu dương sự nỗ lực, quyết liệt của Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Ủy ban Nhân dân TP. Hà Nội, tỉnh Thừa Thiên-Huế trong thời gian ngắn đã tập trung hoàn thiện các điều kiện, thí điểm thành công Sổ sức khỏe điện tử, cấp phiếu Lý lịch tư pháp qua VNeID..., Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ ra những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc như dữ liệu chưa thực sự “đúng, đủ, sạch, sống”; tính liên thông, chia sẻ, đồng bộ hiệu quả chưa cao; ứng dụng VNeID có lúc vận hành chưa ổn định; bảo đảm vận hành giữa các hệ thống còn bất cập; việc phát triển các tiện ích trên nền tảng VNeID còn chậm; việc phổ cập vẫn gặp nhiều khó khăn, nhất là là vùng sâu, vùng xa...

Phân tích một số bài học kinh nghiệm, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh phải lấy chất lượng phục vụ, mức độ sử dụng và hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá kết quả thực hiện; hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, mạnh dạn thí điểm các mô hình mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển.

Cùng với đó, phải có mục tiêu, kế hoạch cụ thể, phân công rõ người, rõ việc, rõ ưu tiên, rõ thời gian, rõ kết quả gắn với kiểm tra, giám sát; tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, làm có trọng tâm, trọng điểm, “làm việc nào dứt việc đó”; tăng cường phối hợp; bám sát thực tế, phản ứng linh hoạt, kịp thời, hiệu quả.

“Quan trọng nhất là người đứng đầu phải quyết liệt, gương mẫu, tiên phong, phát huy trách nhiệm, đạo đức công vụ, huy động được sức mạnh tổng hợp, tạo được niềm tin, mang lại hiệu quả thiết thực. Việc chuyển đổi số là việc khó, mới cho nên cần có cả nhiệt tình, kiến thức, trách nhiệm,” Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ.

Thực hiện “5 đẩy mạnh” gắn với “5 bảo đảm”

Thời gian tới, với quan điểm “không có gì là không thể”, “quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, làm việc có trọng tâm, trọng điểm,” “càng áp lực, thì càng phải nỗ lực vươn lên,” “làm việc nào dứt việc đó,” “không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm,” “chỉ bàn làm, không bàn lùi,” “đã nói là phải làm, đã cam kết phải thực hiện, đã thực hiện là hiệu quả”; phân công “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện, rõ hiệu quả, rõ sản phẩm,” phải kiểm tra, đôn đốc, điều chỉnh những những việc chưa đúng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc..., Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” theo thời gian thực và chia sẻ, kết nối dữ liệu với nhau; hoạch định chính sách, đưa ra giải pháp trên cơ sở dữ liệu; hạ tầng thông suốt, quản trị và con người phải thông minh, tất cả vì chăm lo đời sống, sức khỏe, tính mạng, sự thuận lợi của người dân trong các giao dịch.

Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ mục tiêu là mỗi công dân Việt Nam, kể cả những người chưa có thẻ Bảo hiểm Y tế đều sở hữu một Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, tiến tới có bệnh án điện tử. Đến đầu năm 2025, 100% cơ sở y tế và có 40 triệu người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và 100% người dân có nhu cầu được cấp phiếu Lý lịch tư pháp qua VNeID.

Để thực hiện mục tiêu trên một cách hiệu quả, thực chất, Thủ tướng Chính phủ đề nghị thực hiện “5 đẩy mạnh” gắn với “5 bảo đảm.” Trong đó, phải đẩy mạnh chuyển đổi số mạnh mẽ về cả tư duy và hành động; cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số; nâng cao năng lực quản lý nhà nước theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo hướng tăng cường kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu; triển khai các tiện ích trên nền tảng VNeID để người dân, doanh nghiệp hưởng thụ thật; đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội và hướng dẫn kỹ năng.

Cùng với đó phải đạt “5 bảo đảm” gồm: Bảo đảm sự tham gia đồng bộ của tất cả các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai; Bảo đảm hạ tầng số, nền tảng số hoạt động ổn định, thông suốt; Bảo đảm nhân lực để triển khai các ứng dụng, tiện ích, nền tảng số; Bảo đảm 100% người dân, doanh nghiệp có nhu cầu được tiếp cận dễ dàng, an toàn, tiện lợi, chi phí thấp và thu hút người dân tham gia góp ý trong quá trình thiết kế, sáng tạo; hướng đến cá nhân hóa các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp; Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, tính riêng tư của thông tin, dữ liệu.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính giao Bộ Công an phối hợp với cơ quan liên quan tiếp tục hoàn thiện, tối ưu hóa các tiện ích hiện có trên ứng dụng VNeID, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, thuận tiện, thông suốt, công khai, minh bạch; xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng và kiểm soát cơ sở dữ liệu của các Bộ ngành, địa phương; phối hợp với Bộ Tư pháp hoàn thiện dự án Luật Dữ liệu để trình Quốc hội tại kỳ họp sắp tới.

Các Bộ, ngành, địa phương chủ động nghiên cứu, phối hợp với Bộ Công an đề xuất triển khai, tích hợp tiếp những loại giấy tờ đang quản lý và cung cấp các tiện ích mới trên ứng dụng VNeID; tiếp tục quan tâm, đầu tư phát triển hạ tầng số, trong đó có xây dựng Trung tâm

dữ liệu quốc gia; tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, tỉnh.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, nơi điều kiện tiếp cận công nghệ còn hạn chế; tập trung sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền, hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp để cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp thuộc phạm vi quản lý.

Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết liệt triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp, Sổ sức khỏe điện tử qua VNeID trên địa bàn, hoàn thành trong năm 2024; khẩn trương nâng cấp hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo kết nối thông suốt với các phần mềm nghiệp vụ của Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, hoàn thành trong năm 2024; rà soát, làm sạch dữ liệu về Lý lịch tư pháp, án tích, xóa án tích, đồng bộ, rút ngắn thời gian cấp phiếu và xử lý thủ tục hành chính cho người dân, hoàn thành trong năm 2024.

Bộ Y tế tiếp tục hoàn thiện Sổ sức khỏe điện tử qua VNeID, để người dân có thể sử dụng thay thế Sổ khám chữa bệnh bằng giấy, hoàn thành trong năm 2024; đẩy mạnh hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh và người dân thực hiện Sổ sức khỏe điện tử qua VNeID; nghiên cứu xây dựng Sổ sức khỏe điện tử cho trẻ em, nhất là thông tin tiêm chủng gắn với VNeID của cha mẹ, người giám hộ. Hướng dẫn các bệnh viện triển khai bệnh án điện tử, nghiên cứu thiết lập bệnh án điện tử cho tất cả công dân.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và hỗ trợ việc liên thông dữ liệu từ các cơ sở khám chữa bệnh, để tích hợp hiển thị thông tin sức khỏe lên Sổ sức khỏe điện tử VNeID và tiến tới khám chữa bệnh bảo hiểm y tế không phụ thuộc địa giới hành chính.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an kết nối với Cơ sở dữ liệu của Tòa án, Viện Kiểm sát trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thủ tướng Chính phủ cũng đề nghị các Bộ, ngành tập trung quyết liệt thúc đẩy, giải quyết các nhóm nhiệm vụ còn đang chậm muộn theo lộ trình triển khai của Đề án 06, trong đó Bộ Tài chính khẩn trương đề xuất việc Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc.

Nhấn mạnh, chúng ta đang trên con đường xây dựng một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, hướng tới nền kinh tế số tiên tiến, bắt kịp, tiến cùng và vượt lên trong kỷ nguyên số của nhân loại, Thủ tướng Chính phủ kêu gọi các cấp, các Bộ, ngành, các địa phương, đặc biệt là người đứng đầu quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư công sức, trí tuệ để tạo chuyển biến tích cực, thực chất trong chuyển đổi số; tin tưởng chúng ta sẽ tiếp tục gặt hái những thành công lớn hơn trong việc phát triển và ứng dụng công nghệ số vào mọi mặt của đời sống.

Nguồn: vietnamplus.vn/ttxvn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ THỊ CHẤM CHỈNH VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ngày 03/10/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Chỉ thị số 36/CT-TTg về việc thực hiện Nghị quyết số 132/2024/QH15 ngày 24/6/2024 của Quốc hội về bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Chỉ thị nêu rõ, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 132/2024/QH15 về bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022; theo đó Quốc hội đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện đồng bộ, kịp thời các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách nhà nước; nhờ đó quản lý thu, chi ngân sách nhà nước được tăng cường, thu ngân sách nhà nước vượt dự toán cao, chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng chi đầu tư; các chỉ tiêu nợ công giảm tỷ trọng so với GDP và trong giới hạn cho phép; hệ số tín nhiệm quốc gia được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh đó Quốc hội cũng chỉ ra một số tồn tại, hạn chế trong chấp hành kỷ luật, kỷ cương, thực hiện các quy định pháp luật và các Nghị quyết của Quốc hội về lập, chấp hành dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước.

Để nâng cao kỷ cương, kỷ luật quản lý tài chính - ngân sách nhà nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (bộ, cơ quan trung ương), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (địa phương) tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nội dung yêu cầu trong công tác lập, chấp hành, thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước đã nêu tại Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách nhà nước.

Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển

Đồng thời, để chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong lập, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Tiếp tục chú trọng công tác dự báo, lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước sát thực tế. Lập dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm phù hợp với yêu cầu và khả năng thực hiện để huy động, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển.

Không để phát sinh mới nợ đọng xây dựng cơ bản. Rà soát, xác định chính xác số nợ đọng xây dựng cơ bản vốn ngân sách nhà nước, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 01/01/2025 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

Quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn ngân sách nhà nước. Rà soát, hủy bỏ, thu hồi triệt để các khoản chi sử dụng không đúng quy định hoặc hết thời gian giải ngân. Báo cáo chi tiết số chi chuyển nguồn ngân sách năm 2023 sang năm 2024 theo quy định tại Khoản 3 Điều 64 của Luật Ngân sách nhà nước.

Báo cáo nguồn cải cách chính sách tiền lương chưa sử dụng của từng Bộ, cơ quan trung ương, địa phương tại thời điểm ngày 31/12/2023. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong lập dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm người đứng đầu, các tập thể, cá nhân không chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong lập, chấp hành dự toán ngân sách; lập, gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 chậm so với thời hạn quy định. Trên cơ sở đó, kiểm điểm các tập thể, cá nhân có vi phạm.

Làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chậm báo cáo điều chỉnh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022

Về việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương rà soát các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với quyết toán niên độ ngân sách nhà nước năm 2022 trở về trước để thực hiện đầy đủ. Trường hợp bất khả kháng không thể thực hiện được các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước thì phải có báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với quyết toán ngân sách nhà nước niên độ 2022 và các năm trước gửi về Bộ Tài chính cùng với Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 theo quy định tại điểm 7 Khoản a Chỉ thị số 22/CT-TTg.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội và Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bắc Giang, Lai Châu, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Bình Thuận, Kon Tum, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bến Tre, Vĩnh Long làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chậm báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Kiểm tra, rà soát các khoản chi thường xuyên cho hoạt động mua sắm trang thiết bị của Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu phát hiện các vi phạm. Báo cáo kết quả thực hiện cùng với báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Đánh giá sát tiến độ thu, chi ngân sách nhà nước để tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính theo dõi, đánh giá sát tiến độ thu, chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả số thu, chi chuyển nguồn) để tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Quản lý chặt chẽ số vay và trả nợ gốc và lãi các khoản vay, kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước, nợ công để bảo đảm an ninh tài chính quốc gia, ổn định kinh tế vĩ mô.

Khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan để rút ngắn quy trình, thời gian quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm theo yêu cầu tại các Nghị quyết của Quốc hội.

Bộ Tài chính chủ trì đôn đốc các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương để báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; tổng hợp chung báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trình Chính phủ, Quốc hội cùng với báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 theo quy định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Quốc hội việc xử lý số nợ đọng xây dựng cơ bản vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Đầu tư công của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tại thời điểm ngày 31/12/2022, số nợ phát sinh và dồn tích tại thời điểm ngày 31/12/2023 và ngày 31/12/2024.

Nguồn: baohinhphu.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.**

Theo đó, tại dự thảo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Bộ Công an đề xuất định nghĩa: Dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể, bao gồm: dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

Dữ liệu cá nhân cơ bản là thông tin cơ bản của công dân hoặc các thông tin khác không phải dữ liệu cá nhân nhạy cảm, gắn liền với danh tính của công dân, gồm 11 trường thông tin sau: a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, bí danh (nếu có); b) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích; c) Giới tính; d) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ; đ) Quốc tịch; e) Hình ảnh của cá nhân; g) Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số căn cước công dân, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế; h) Tình trạng hôn nhân; i) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái); k) Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng; l) Các thông tin khác gắn liền với danh tính của công dân không thuộc quy định tại 4 Điều này.

Dữ liệu cá nhân nhạy cảm là thông tin khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân, gồm 11 trường thông tin: a) Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo; b) Tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu; c) Thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, thông tin liên quan đến nguồn gốc dân tộc; d) Thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân; đ) Thông tin về thuộc tính

vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân; e) Thông tin về đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân; g) Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật; h) Thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: thông tin định danh khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; i) Thông tin về người sử dụng đất, dữ liệu đất đai có chứa thông tin về người sử dụng đất; k) Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị; l) Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.

Dự thảo Luật nêu rõ: Dữ liệu cá nhân không được mua, bán dưới mọi hình thức. Dữ liệu cá nhân được áp dụng các biện pháp bảo vệ, bảo mật trong quá trình xử lý, bao gồm cả việc bảo vệ trước các hành vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống sự mất mát, phá hủy hoặc thiệt hại do sự cố, sử dụng các biện pháp kỹ thuật.

Dữ liệu cá nhân được xử lý công khai, minh bạch. Chủ thể dữ liệu được biết về hoạt động liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.

Theo Bộ Công an, qua thực tiễn triển khai công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân cho thấy, hiện có nhiều tổ chức, doanh nghiệp thu thập thừa dữ liệu cá nhân so với ngành nghề, sản phẩm, dịch vụ kinh doanh, thiếu cơ sở pháp lý khi thu thập dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật, không xác định được các luồng xử lý dữ liệu (dữ liệu cá nhân được sử dụng như thế nào, vào mục đích gì, chuyển giao cho ai, tác động thế nào).

Nhiều hoạt động chưa lấy sự đồng ý của chủ thể dữ liệu (thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân mà chưa có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu), không thể lấy ý kiến về sự đồng ý đối với những dữ liệu cá nhân đã thu thập, thậm chí khi liên hệ lại chủ thể dữ liệu để lấy sự đồng ý thì chủ thể dữ liệu từ chối vì không biết tại sao các công ty này lại có dữ liệu của mình. Điều đó cho thấy, các quyền cơ bản của công dân đối với dữ liệu cá nhân chưa được bảo đảm, công dân chưa biết cách tự bảo vệ, chưa biết cách khiếu kiện, phản đối, yêu cầu bồi thường thiệt hại khi có hành vi vi phạm pháp luật, xâm hại tới quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới tình trạng trên là pháp luật chưa ghi nhận các quyền của công dân đối với dữ liệu cá nhân, nhận thức của chủ thể dữ liệu còn hạn chế, cơ chế thực thi bảo vệ các quyền công dân chưa được hoàn thiện.

Do đó, dự thảo Luật quy định các quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu.

Cụ thể, chủ thể dữ liệu có quyền được biết, quyền đồng ý, quyền truy cập, quyền rút lại sự đồng ý, quyền xóa dữ liệu, quyền hạn chế xử lý dữ liệu, quyền cung cấp dữ liệu, quyền phản đối xử lý dữ liệu, quyền khiếu nại, tố cáo, quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật khi xảy ra vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác, quyền tự bảo vệ.

Bên cạnh các quyền trên, chủ thể dữ liệu có các nghĩa vụ: Có trách nhiệm tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình, yêu cầu các tổ chức, cá nhân khác có liên quan bảo vệ dữ liệu cá nhân

của mình; tôn trọng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác; cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân khi đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân; tham gia tuyên truyền, phổ biến kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân; chấp hành pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tham gia phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Theo Bộ Công an, các quy định trên sẽ giúp chủ thể dữ liệu nhận biết được mình có quyền và nghĩa vụ gì trong bảo vệ dữ liệu cá nhân, từ đó có trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân hoặc phản ứng trước dữ liệu cá nhân của mình bị xâm phạm, gắn trách nhiệm tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình trước khi đề nghị cơ quan chức năng, tổ chức, cá nhân bảo vệ.

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định quy trình thanh tra chuyên ngành của lực lượng Công an nhân dân.**

Bộ Công an cho biết, việc xây dựng và ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 128/2021/TT-BCA là hết sức cần thiết để phù hợp với quy định hiện hành của Luật Thanh tra năm 2022 và quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra công an nhân dân góp phần hoàn thiện hệ thống pháp lý về công tác thanh tra chuyên ngành của lực lượng công an nhân dân.

Dự thảo Thông tư nêu rõ trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra chuyên ngành:

Thu thập thông tin để chuẩn bị thanh tra.

Trước khi ban hành quyết định thanh tra, trong trường hợp cần thiết, Thủ trưởng cơ quan thanh tra căn cứ kế hoạch công tác thanh tra đã được phê duyệt; đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chỉ đạo việc thu thập thông tin phân tích, đánh giá sự cần thiết để phục vụ việc chuẩn bị thanh tra, bảo đảm việc thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, trùng lặp.

Trường hợp cần làm rõ hoặc bổ sung thông tin để ban hành quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân dự kiến là đối tượng thanh tra cung cấp thông tin bằng văn bản về nội dung dự kiến thanh tra hoặc cử cán bộ thanh tra được giao thu thập thông tin làm việc trực tiếp với cơ quan, tổ chức, cá nhân dự kiến là đối tượng thanh tra.

Việc cử cán bộ thanh tra thu thập thông tin phải có từ 02 người trở lên và được thể hiện bằng văn bản; thời gian không quá 10 ngày làm việc. Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc thu thập thông tin phải báo cáo kết quả cho người giao nhiệm vụ.

Theo dự thảo, việc ban hành quyết định thanh tra phải có một trong các căn cứ sau đây: Kế hoạch thanh tra hằng năm; theo yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hoặc do Thủ trưởng Công an cùng cấp giao; căn cứ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Đối với cuộc thanh tra theo kế hoạch, quyết định thanh tra phải được gửi đến cơ quan thanh tra cấp trên trực tiếp (để báo cáo), các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật, đối tượng thanh tra và công bố chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày ký.

Trường hợp thanh tra đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền thì phải gửi quyết định thanh tra để báo cáo cơ quan giao nhiệm vụ thanh tra.

Chậm nhất 15 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm công bố quyết định thanh tra. Trong trường hợp cần thiết, người ra quyết định thanh tra chủ trì việc công bố hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì cuộc thanh tra thực hiện việc công bố quyết định thanh tra.

Khi công bố quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra phải nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn thanh tra, phạm vi thời gian thanh tra, quyền và trách nhiệm của đối tượng thanh tra, dự kiến kế hoạch làm việc của Đoàn thanh tra và những nội dung khác liên quan đến hoạt động của Đoàn thanh tra. Việc công bố quyết định thanh tra được lập thành biên bản lưu hồ sơ thanh tra.

Thu thập thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra: Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra có quyền yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo theo đề cương; yêu cầu đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra.

Kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu: Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra có trách nhiệm nghiên cứu các thông tin, tài liệu đã thu thập được để làm rõ nội dung thanh tra; đánh giá việc chấp hành chính sách, pháp luật, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đối tượng thanh tra liên quan đến nội dung thanh tra...

Kết thúc thanh tra tại mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, Đoàn thanh tra phải lập biên bản thanh tra hoặc biên bản ghi nhận kết quả thanh tra.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.**

Dự thảo đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về “Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” như sau:

Nhà đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối mở 01 tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại 01 ngân hàng lưu ký được phép kinh doanh ngoại hối để thực hiện hoạt động đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài mở 01 tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại 01 ngân hàng lưu ký được phép kinh doanh ngoại hối để thực hiện hoạt động phát hành, hủy chứng chỉ lưu ký và các hoạt động khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Mọi hoạt động chuyển tiền để thực hiện các giao dịch, đầu tư, các thanh toán khác liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và hoạt động của tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài, nhận và sử dụng cổ tức, lãi được chia, mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài (nếu có) và các giao dịch khác có liên quan đều phải thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư gián tiếp.

Dự thảo cũng đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về “Nghĩa vụ trong hoạt động đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam”.

Theo đó, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan có trách nhiệm chỉ định 01 thành viên lưu ký hoặc 01 công ty chứng khoán hoặc 01 công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán hoặc văn phòng đại diện của mình (nếu có) hoặc 01 tổ chức khác hoặc ủy quyền cho 01 cá nhân thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Thông báo về việc chỉ định hoặc thay đổi tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định hoặc ủy quyền có hiệu lực kèm theo bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc tài liệu tương đương của tổ chức được chỉ định; hoặc kèm theo bản sao hợp lệ hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với trường hợp cá nhân nước ngoài được ủy quyền.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.**

Theo đó, Thông tư này quy định về phạm vi các vụ việc giám định tư pháp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; tiếp nhận, thực hiện giám định tư pháp; áp dụng các quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp; thời hạn giám định tư pháp; hồ sơ, lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp.

Dự thảo Thông tư nêu rõ tiêu chuẩn bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên do cơ sở giáo dục của Việt Nam cấp theo quy định của pháp luật hoặc do cơ sở giáo dục nước ngoài đào tạo và được công nhận để sử dụng tại Việt Nam thuộc một trong các chuyên ngành báo chí; xuất bản (bao gồm: xuất bản, in, phát hành); bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh, truyền hình; thông tin điện tử; luật; kinh tế hoặc lĩnh vực đào tạo khác phù hợp với chuyên môn đề nghị bổ nhiệm.

b) Có thời gian hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên (trực tiếp làm công tác chuyên môn về chuyên ngành được đào tạo) tính từ ngày được tuyển dụng hoặc tiếp nhận làm việc, phù hợp với lĩnh vực giám định tư pháp mà người đó được bổ nhiệm.

Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn quy định có thể được lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc.

Trường hợp người không có trình độ đại học nhưng có kiến thức chuyên sâu và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn về lĩnh vực cần giám định thì có thể được lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc.

Dự thảo quy định thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Thông tin và Truyền thông:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định, lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp, gửi Vụ Tổ chức cán bộ.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Pháp chế xem xét hồ sơ, lựa chọn và trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương:

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định, tiếp nhận hồ sơ của người đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

Theo dự thảo, Hội đồng giám định trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được thành lập trong trường hợp quy định tại Điều 30 Luật Giám định tư pháp.

Hội đồng giám định trong lĩnh vực thông tin và truyền thông do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định thành lập.

Vụ trưởng Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ lựa chọn giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc phù hợp với nội dung trung cầu giám định, hoàn thiện hồ sơ trình Bộ trưởng quyết định thành lập hội đồng.

Thành phần, số lượng thành viên và cơ chế hoạt động của hội đồng giám định thực hiện theo Điều 30 Luật Giám định tư pháp.

Dự thảo quy định việc thực hiện giám định trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được tiến hành như sau: Nghiên cứu, phân tích kỹ hồ sơ trung cầu, đối tượng giám định và các tài liệu, thông tin được người trung cầu, yêu cầu giám định đã giao, cung cấp; Xác định rõ đối tượng, những nội dung chuyên môn cần xem xét, đánh giá; Tiến hành khảo sát hoặc xác minh vấn đề cần thiết có liên quan mà người trung cầu, yêu cầu giám định không thể cung cấp được tài liệu, thông tin về vấn đề đó (nếu có); Tiến hành so sánh, đối chiếu vấn đề hoặc đối tượng cần giám định với quy chuẩn chuyên môn về vấn đề hoặc đối tượng cần giám định; Đưa ra nhận xét, đánh giá, nêu ý kiến chuyên môn cụ thể, rõ ràng về vấn đề hoặc đối tượng cần giám định theo trung cầu, yêu cầu giám định; Xây dựng, ban hành bản kết luận giám định.

*** Bộ Tài nguyên và Môi trường đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào một số văn bản:**

- Dự thảo Thông tư quy định chi tiết về xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất đến từng thửa đất trên cơ sở vùng giá trị, thửa đất chuẩn.

Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất dự thảo Thông tư quy định chi tiết về xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất đến từng thửa đất trên cơ sở vùng giá trị, thửa đất chuẩn với các quy định cụ thể về: Đánh giá điều kiện khu vực xây dựng bảng giá đất đến từng thửa đất trên cơ sở vùng giá trị, thửa đất chuẩn; thu thập, tổng hợp thông tin về đặc tính thửa đất; xác định vùng giá trị; căn cứ lựa chọn thửa đất chuẩn; lập bảng tỷ lệ so sánh; rà soát, kiểm tra, hiệu chỉnh kết quả xác định giá của thửa đất cụ thể...

Theo dự thảo, căn cứ vào kết quả tổng hợp thông tin về đặc tính của tất cả các thửa đất, bổ sung lớp dữ liệu về giao thông lên bản đồ địa chính số; xác định các điểm trung tâm hành chính, trung tâm thương mại, chợ, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, cơ sở thể dục, thể thao, cơ sở y tế, công viên, khu vui chơi giải trí trên bản đồ địa chính số.

Việc thiết lập vùng giá trị thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP.

Vùng giá trị được xác định ranh giới, đánh số thứ tự và biểu thị trên bản đồ địa chính số, cụ thể như sau: Ranh giới vùng giá trị thể hiện bằng nét liền, màu đỏ; sử dụng mã ký hiệu các loại đất và đánh số vùng giá trị đất; màu sắc vùng giá trị đất sau khi xác định được khoảng giá: các vùng giá trị có cùng khoảng giá thì cùng màu, vùng có khoảng giá cao màu đậm hơn vùng có khoảng giá thấp.(*)

Theo dự thảo, cần thống kê tần suất xuất hiện các đặc tính về diện tích, hình thể, kích thước của các thửa đất chuẩn trong từng vùng giá trị.

Căn cứ lựa chọn thửa đất chuẩn được đề xuất cụ thể như sau:

1. Thửa đất có tần suất xuất hiện các đặc tính về diện tích, hình thể, kích thước trong vùng giá trị nhiều nhất.

Trường hợp các thửa đất trong vùng giá trị có nhiều loại diện tích với tần suất như nhau thì chọn thửa đất theo thứ tự ưu tiên thửa đất có diện tích gần nhất với diện tích bình quân của các thửa đất trong vùng giá trị.

Trường hợp các thửa đất trong vùng giá trị có nhiều hình dạng phức tạp, xuất hiện với tần suất như nhau thì lựa chọn thửa đất theo thứ tự ưu tiên thửa đất tương đối giống hình chữ nhật, hình vuông làm thửa đất chuẩn.

2. Thửa đất ít có biến động về vị trí, mục đích, hình dáng, quy hoạch.

3. Thửa đất có ranh giới rõ ràng, đầy đủ pháp lý về quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất (nếu có), không bị tranh chấp về quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất (nếu có).

Dự thảo nêu rõ, tổ chức thực hiện định giá đất căn cứ dữ liệu tổng hợp thông tin về đặc tính của tất cả các thửa đất, tổng hợp thông tin giá đất đầu vào tại quy định (*) nêu trên, sử dụng phân tích thống kê để xác định cách thức điều chỉnh đối với từng mức độ chênh lệch của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất.

Căn cứ tình hình cụ thể tại địa phương, kết quả xác định cách thức điều chỉnh đối với từng mức độ chênh lệch của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất bằng phân tích thống kê theo quy định trên, tổ chức thực hiện định giá đất phân tích, đánh giá và dự thảo bảng tỷ lệ so sánh.

Tổ chức thực hiện định giá đất khảo sát ý kiến chuyên gia về dự thảo bảng tỷ lệ so sánh bằng hình thức phỏng vấn trực tiếp hoặc tổ chức hội thảo lấy ý kiến; tổng hợp ý kiến và đề xuất bảng tỷ lệ so sánh trong Báo cáo thuyết minh xây dựng bảng giá đất.

Theo dự thảo, trên cơ sở kết quả định giá các thửa đất trong từng vùng giá trị, tổ chức thực hiện định giá đất xác định mức chênh lệch giá đất của các thửa liền kề có cùng mục đích sử dụng trong từng vùng giá trị, mức chênh lệch giá đất của các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng giữa các vùng giá trị.

Tổ chức thực hiện định giá đất khảo sát, lấy ý kiến người sử dụng đất, chuyên gia về sự phù hợp của kết quả định giá các thửa đất trong từng vùng giá trị so với các thửa đất tương

đồng nhất định đã chuyển nhượng trên thị trường, trúng đấu giá quyền sử dụng đất trong thời gian 24 tháng tính từ thời điểm khảo sát trở về trước; sự phù hợp của các mức chênh lệch giá quy định trên. Tổ chức thực hiện định giá đất tổng hợp ý kiến, rà soát, hiệu chỉnh giá của thửa đất cụ thể.

- Dự thảo Thông tư bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tại dự thảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất bãi bỏ toàn bộ 13 Thông tư trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bao gồm:

1. Thông tư số 09/2006/TT-BTNMT ngày 25/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc chuyển hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần.

2. Thông tư số 05/2007/TT-BTNMT ngày 30/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các trường hợp được ưu đãi về sử dụng đất và việc quản lý đất đai đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, khoa học - công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

3. Thông tư số 09/2011/TT-BTNMT ngày 31/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về đo đạc đất đai phục vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

4. Thông tư liên tịch số 39/2011/TTLT-BTNMT-BTC ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý sử dụng kinh phí thực hiện việc đo đạc xác định diện tích đất phục vụ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

5. Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

6. Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

7. Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính; xác định giá thuê đất; giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với công ty nông, lâm nghiệp.

8. Thông tư số 69/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng, điều chỉnh khung giá đất.

9. Thông tư số 70/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, điều chỉnh khung giá đất.

10. Thông tư số 18/2019/TT-BTNMT ngày 31/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về điều tra thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất.

11. Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

12. Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

13. Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định về liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.**

Dự thảo Nghị định này quy định chi tiết về liên thông giữa trình độ trung cấp với cấp trung học phổ thông và giữa trình độ trung cấp, cao đẳng với trình độ đại học.

Liên thông giữa các cấp học phổ thông, liên thông giữa các trình độ của giáo dục đại học và liên thông giữa cấp trung học phổ thông với trình độ đại học được thực hiện theo các quy định liên quan do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Liên thông giữa các trình độ của giáo dục nghề nghiệp được thực hiện theo các quy định liên quan do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, mục đích liên thông nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học ở mọi lứa tuổi lựa chọn con đường học tập nâng cao trình độ, chuyển đổi ngành nghề phù hợp với năng lực và điều kiện cá nhân, đáp ứng yêu cầu thay đổi của công việc và nghề nghiệp.

Đồng thời thúc đẩy các cơ sở giáo dục đổi mới, hiện đại hóa chương trình, phương thức giáo dục và đào tạo, góp phần điều chỉnh cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

Việc thiết kế chương trình, tổ chức tuyển sinh và giáo dục, đào tạo liên thông phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

Linh hoạt và hiệu quả: Người học được lựa chọn lộ trình, hình thức và thời gian học tập phù hợp nhất với trình độ, năng lực và điều kiện cá nhân; không phải học lại những kiến thức, kỹ năng đã có.

Công bằng và chất lượng: Tất cả người học được tạo cơ hội học tập và đánh giá kết quả học tập công bằng dựa trên các tiêu chuẩn chất lượng chung của chương trình giáo dục.

Đáp ứng nhu cầu xã hội: Giáo dục và đào tạo liên thông để đáp ứng nhu cầu của người học, đồng thời phải căn cứ nhu cầu nguồn nhân lực của nền kinh tế - xã hội, định hướng phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Theo dự thảo, chương trình giáo dục liên thông là chương trình giáo dục áp dụng chung cho tất cả người học đáp ứng điều kiện đầu vào, trong đó những người học liên thông được miễn trừ khối lượng học tập theo kết quả học tập được công nhận.

Các chương trình giáo dục liên thông ở các cấp học và trình độ đào tạo cần có sự liên kết chặt chẽ về nội dung, kế thừa và phát triển kiến thức, kỹ năng dựa trên chuẩn đầu ra của từng cấp học, trình độ đào tạo.

Chương trình giáo dục liên thông ở một cấp học, trình độ đào tạo phải được thiết kế để có thể thực hiện theo các kế hoạch học tập khác nhau, phù hợp với từng người học liên thông hoặc từng nhóm người học liên thông.

Dự thảo nêu rõ, tuyển sinh liên thông được thực hiện theo một trong hai hình thức: a) Tuyển sinh chung, được áp dụng cho tất cả thí sinh đáp ứng đủ điều kiện theo quy định đối với từng cấp học, trình độ và hình thức đào tạo; b) Tuyển sinh riêng, được áp dụng cho những thí sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục ở cấp học, trình độ đào tạo cao hơn yêu cầu đầu vào tối thiểu của chương trình giáo dục dự kiến tuyển sinh.

Cơ sở giáo dục tổ chức tuyển sinh riêng để thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo liên thông phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện và yêu cầu sau: a) Đối tượng tuyển sinh là những thí sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục ở cấp học hoặc trình độ đào tạo cao hơn yêu cầu đầu vào tối thiểu của chương trình giáo dục; b) Cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo (đối với các trình độ của giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học) đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng còn hiệu lực; c) Trong 3 năm gần nhất, số lượng tuyển mới vào chương trình giáo dục luôn đạt trên 50% chỉ tiêu đối với hình thức giáo dục, đào tạo dự kiến tuyển sinh riêng; d) Phương thức tuyển sinh và các tiêu chí đánh giá kiến thức, năng lực phải phù hợp với đối tượng tuyển sinh và yêu cầu của chương trình giáo dục, đồng thời đảm bảo công bằng giữ a các nhóm đối tượng tuyển sinh; đ) Cơ sở giáo dục đã ban hành và công bố quy định chi tiết về công nhận kết quả học tập trong chương trình giáo dục, phù hợp với các quy định của Nghị định này và các quy định có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Theo dự thảo, học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trung cấp được học liên thông theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc công nhận kết quả học tập, miễn trừ khối lượng học tập và sắp xếp kế hoạch học tập cho đối tượng học liên thông này.

Học sinh đã hoàn thành chương trình cấp trung học phổ thông được học liên thông theo chương trình đào tạo trung cấp. Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc công nhận kết quả học tập, miễn trừ khối lượng học tập và sắp xếp kế hoạch học tập cho đối tượng học liên thông này.

Người tốt nghiệp trung cấp, nếu đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định, thì được dự tuyển vào các chương trình, ngành đào tạo thuộc cùng nhóm ngành nghề ở trình độ đại học theo các phương thức tuyển sinh chung như đối với học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông.

Người tốt nghiệp trung cấp, nếu đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông thì được dự tuyển vào các chương trình, ngành đào tạo ở trình độ đại học cùng hoặc khác nhóm ngành nghề theo các phương thức tuyển sinh chung như đối với học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông do cơ sở giáo dục đại học xác định, phù hợp với quy định.

Căn cứ quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục đại học quy định chi tiết và thực hiện công nhận kết quả học tập cho người tốt nghiệp trung cấp cùng nhóm ngành nghề, trong đó: Tỷ lệ khối lượng học tập được miễn giảm ở chương trình đào tạo đại học không vượt quá 20%; Không áp dụng miễn giảm khối lượng học tập đối các ngành nghề thuộc lĩnh vực Sức khỏe có yêu cầu giấy phép hành nghề.

Người tốt nghiệp cao đẳng, nếu chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông thì được dự tuyển vào học liên thông theo các chương trình, ngành đào tạo thuộc cùng nhóm ngành nghề ở trình độ đại học theo các phương thức tuyển sinh chung như đối với học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông.

Người tốt nghiệp cao đẳng, nếu đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông thì được dự tuyển vào học liên thông theo các chương trình, ngành đào tạo ở trình độ đại học cùng hoặc khác nhóm ngành nghề theo các phương thức tuyển sinh chung hoặc tuyển sinh riêng do cơ sở giáo dục đại học xác định.

Căn cứ quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục đại học xây dựng quy định chi tiết và thực hiện công nhận kết quả học tập cho người tốt nghiệp cao đẳng, trong đó tỉ lệ khối lượng học tập được miễn giảm ở chương trình đào tạo đại học không vượt quá: a) 50% đối với người tốt nghiệp cao đẳng cùng nhóm ngành nghề từ cơ sở giáo dục được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng tại thời điểm tốt nghiệp; b) 25% đối với người tốt nghiệp cao đẳng cùng nhóm ngành nghề từ cơ sở giáo dục chưa được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng tại thời điểm tốt nghiệp; c) 25% đối với người tốt nghiệp cao đẳng khác nhóm ngành nghề từ cơ sở giáo dục được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng tại thời điểm tốt nghiệp; d) 10% đối với người tốt nghiệp cao đẳng khác nhóm ngành nghề từ cơ sở giáo dục chưa được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng tại thời điểm tốt nghiệp.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia, thay thế Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, những điểm mới của dự thảo. Cụ thể, về kết cấu của dự thảo Quyết định: Tăng 02 điều so với Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg. Bỏ phần quy định chung của Chương trình điều tra thống kê quốc gia vì đã gộp vào các điều của dự thảo Quyết định.

Về tổ chức thực hiện: Dự thảo Quyết định quy định Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư được phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng cục Thống kê ban hành kế hoạch các cuộc điều tra

thống kê hằng năm, phương án điều tra của từng cuộc tổng điều tra, điều tra được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

Về Chương trình điều tra thống kê quốc gia: Giữ nguyên 20 cuộc điều tra; sửa nội dung của 25 cuộc điều tra.

Nội dung sửa đổi các cuộc điều tra chủ yếu vào mục đích điều tra; đối tượng, đơn vị điều tra; nội dung điều tra; thời kỳ, thời điểm điều tra để phù hợp với tình hình thu thập thông tin thực tế và bảo đảm tổng hợp, công bố số liệu thống kê theo đúng thời gian quy định tại Nghị định số 62/2024/NĐ-CP.

*** Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định Bộ tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện.**

Bộ Y tế cho biết, thực hiện quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 57 và điểm a khoản 6 Điều 120 Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 về việc xây dựng, áp dụng quy định về Tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện từ ngày 01/01/2025, năm 2023, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định quy định đánh giá và công nhận chất lượng bệnh viện dựa trên cơ sở Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện Việt Nam (trong đó bao gồm 5 tiêu chí về dinh dưỡng và 4 tiêu chí về sản khoa, nhi khoa) đã được áp dụng tại Việt Nam hơn 10 năm nay, tên gọi tạm thời đề xuất là Thông tư quy định Bộ tiêu chuẩn chất lượng bệnh viện cơ bản.

Để đảm bảo tính kế thừa, phát huy những ưu điểm của Bộ tiêu chí và tạo điều kiện thuận lợi cho các bệnh viện trong việc triển khai Thông tư trong thời gian tới, hiện Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế đã xây dựng dự thảo Bộ tiêu chuẩn chất lượng bệnh viện cơ bản, trong đó giữ nguyên cấu trúc bao gồm 5 phần (A - Hướng đến người bệnh, B - Phát triển nguồn nhân lực, C - Hoạt động chuyên môn, D - Cải tiến chất lượng, E - Tiêu chí đặc thù chuyên khoa) và 83 tiêu chí, ngoài ra bổ sung thêm một số các tiêu chí khác phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh hiện nay.

Dự thảo Thông tư này sau khi ban hành sẽ là khung pháp lý cho hoạt động đánh giá và chứng nhận chất lượng bệnh viện, làm cơ sở để Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quyết định cấp chứng nhận chất lượng cho các cơ sở y tế, công khai mức chất lượng cho người dân, tạo ra động lực thúc đẩy cải tiến chất lượng tại các bệnh viện. Theo dự thảo, mỗi tiêu chí gồm tập hợp nhiều tiểu mục. Mỗi tiểu mục “đạt” được tính 1 điểm.

Nguyên tắc đánh giá các tiểu mục được đề xuất như sau: Mỗi một tiểu mục của tiêu chí được đánh giá là “đạt” hoặc “không đạt”. Một tiểu mục được đánh giá là “đạt” cần tuân thủ triệt để theo nguyên tắc: “hoặc không, hoặc tất cả”. Ví dụ: tiểu mục “Các khoa lâm sàng và cận lâm sàng có đầy đủ bồn rửa tay cho nhân viên y tế” chỉ được xếp là “đạt” nếu toàn bộ các khoa lâm sàng và cận lâm sàng trong toàn bệnh viện đều có bồn rửa tay. Nếu bất kỳ một khoa nào không có bồn rửa tay sẽ đánh giá là “không đạt”.

Tiểu mục đạt được chấm 1 điểm. Tiểu mục không đạt 0 điểm. Không áp dụng các mức điểm khác, ví dụ 0,5.

Các tiêu mục cần phòng vấn ý kiến của nhân viên y tế/người bệnh được đánh giá là đạt nếu phòng vấn ít nhất 7 người và có từ 5 người trở lên trả lời đồng ý.

Các tiêu mục cần đánh giá bệnh án, hồ sơ... được đánh giá là đạt nếu kiểm tra ngẫu nhiên ít nhất 7 mẫu và có 5 mẫu trở lên đạt yêu cầu.

Bệnh viện được chấm là đạt Bộ tiêu chuẩn chất lượng cơ bản nếu: 1. Toàn bộ các tiêu mục bắt buộc đều đạt 1 điểm; 2. Tổng các tiêu mục có gắn dấu * đạt trên 50% tổng số các tiêu mục tùy chọn; 3. Mẫu số các tiêu mục có gắn dấu * là tổng số toàn bộ các tiêu mục được áp dụng với bệnh viện.

Dự thảo nêu rõ, các bệnh viện có trách nhiệm áp dụng Bộ tiêu chuẩn chất lượng bệnh viện cơ bản tại bệnh viện để xác định thực trạng, khắc phục, cải tiến chất lượng để bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp cho người bệnh và các đối tượng liên quan.

Bệnh viện tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn ít nhất một lần trong năm. Thủ trưởng bệnh viện chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu thống kê, kết quả, thời hạn hoàn thành và chất lượng báo cáo đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn.

Các cơ quan quản lý đánh giá chất lượng các bệnh viện trực thuộc theo nguyên tắc quản lý rủi ro ít nhất một lần trong ba năm và báo cáo kết quả về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh). Các tổ chức độc lập thực hiện đánh giá khi có đề nghị của bệnh viện hoặc cơ quan quản lý.

Việc đánh giá chất lượng được thực hiện vào thời điểm bất kỳ trong năm. Số liệu thống kê thực hiện theo các yêu cầu cụ thể của từng tiêu chí, tiêu mục. Trong trường hợp không quy định rõ về mốc thời gian thống kê thì số liệu được tính trong một năm dương lịch từ ngày 01/01 đến 31/12 hằng năm. Kết quả đánh giá Bộ tiêu chuẩn có thời hạn trong tối đa 3 năm.

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: PHÊ DUYỆT BỘ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH BẢO ĐẢM KHÁCH QUAN, TRUNG THỰC

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã có quyết định phê duyệt Bộ Chỉ số và mẫu phiếu đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã (DDCI) TP. Hà Nội.

Theo đó, Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành gồm 9 nội dung: Gia nhập thị trường (5 câu hỏi); minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (5 câu hỏi); chi phí thời gian (4 câu hỏi); chi phí không chính thức (4 câu hỏi); cạnh tranh bình đẳng (1 câu hỏi); tính năng động và tiên phong của sở, ban, ngành (1 câu hỏi); hỗ trợ sản xuất, kinh doanh (4 câu hỏi); hiệu lực thi hành chính sách, pháp luật (2 câu hỏi); bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh (4 câu hỏi).

Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh khối quận, huyện, thị xã gồm 9 nội dung: Gia nhập thị trường (5 câu hỏi); tiếp cận đất đai (4 câu hỏi); minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (5 câu hỏi); chi phí thời gian (4 câu hỏi); chi phí không chính thức (4 câu hỏi); cạnh tranh bình đẳng (1 câu hỏi); tính năng động và tiên phong của chính quyền địa phương (1 câu hỏi); hỗ trợ sản xuất, kinh doanh (4 câu hỏi); hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật và an ninh trật tự (3 câu hỏi); bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh (4 câu hỏi).

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội triển khai điều tra, đánh giá và công bố xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã thành phố Hà Nội hằng năm (thực hiện từ năm 2025); chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành quyết định thành lập Hội đồng Đánh giá Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã (DDCI) hằng năm của TP. Hà Nội; chủ trì nghiên cứu, tham mưu điều chỉnh, bổ sung Bộ chỉ số, đối tượng đánh giá, mẫu phiếu khảo sát bảo đảm phù hợp với từng giai đoạn và tình hình thực tế hằng năm của thành phố.

Cùng đó, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tổ chức hội nghị triển khai đánh giá và công bố kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã hằng năm; chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch triển khai đánh giá đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã hằng năm bảo đảm tính độc lập, khách quan, phản ánh trung thực việc đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp đối với nội dung khảo sát.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Cục Thuế thành phố, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội và các cơ quan liên quan rà soát, cập nhật và tổng hợp thông tin cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn thành phố phục vụ khảo sát.

Ngoài ra, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức quán triệt, phổ biến Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã của TP. Hà Nội đến các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn nhằm tạo sự đồng thuận, hợp tác; tích cực phối hợp, hỗ trợ đơn vị khảo sát trong quá trình triển khai đánh giá.

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH ĐỂ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP TỐT HƠN

Theo kế hoạch, ngày 01/10/2024, Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hồ Chí Minh được thí điểm thành lập, tiến tới vận hành chính thức từ ngày 01/01/2025. Liên quan đến mô hình mới này, phóng viên Báo Sài Gòn Giải Phóng có cuộc trao đổi với ông Đặng Quốc Toàn, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Phóng viên: Việc thí điểm thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hồ Chí Minh (gọi tắt là Trung tâm) có ý nghĩa gì với TP. Hồ Chí Minh trong cải cách hành chính, chuyển đổi số, thưa ông?

Ông Đặng Quốc Toàn: Việc thí điểm thành lập Trung tâm có ý nghĩa lớn trong việc thực hiện 7 nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình tổng thể cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa nền hành chính để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Việc thành lập Trung tâm cũng là sự kế thừa những kết quả đã đạt được từ mô hình “Bộ phận Một cửa”, “một cửa liên thông” và dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, hướng đến chuyên nghiệp hóa bộ phận hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa và trả kết quả thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Trung tâm đi vào hoạt động sẽ làm giảm số lượng bộ phận một cửa, góp phần tối ưu hóa nguồn lực. Các nguồn lực này có thể được sử dụng hiệu quả hơn trong việc cải thiện chất lượng dịch vụ. Đặc biệt, Trung tâm giữ vai trò điều phối chung, là công cụ hiệu quả để phục vụ công tác điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và giám sát, điều phối việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Đồng thời, thực hiện hiệu quả việc số hóa, khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, không yêu cầu khai, nộp những thông tin, giấy tờ cơ quan nhà nước đã có và quản lý ở dạng điện tử. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số tại TP. Hồ Chí Minh.

Phóng viên: Điều đang được quan tâm là khi Trung tâm hoạt động sẽ mang lại những lợi ích gì cho người dân, doanh nghiệp?

Ông Đặng Quốc Toàn: Trung tâm hoạt động trên nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả

phục vụ. Điều này dựa trên việc giải quyết thủ tục hành chính không phân biệt địa giới hành chính. Nghĩa là người dân có thể nộp hồ sơ ở bất cứ đâu, không nhất thiết phải về nơi thường trú. Hoạt động của Trung tâm cũng góp phần khắc phục những hạn chế của mô hình “bộ phận một cửa” hiện nay, tháo gỡ các “điểm nghẽn” và giải quyết tình trạng ách tắc trong giải quyết thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực như đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng...

Bên cạnh đó, toàn bộ quá trình tiếp nhận, số hóa, luân chuyển, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính phải được công khai, minh bạch, rõ địa chỉ, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và thực hiện trên môi trường số. Hoạt động của Trung tâm cũng được đổi mới toàn diện, triệt để so với mô hình “Bộ phận Một cửa” nhằm thích ứng linh hoạt với yêu cầu thực tiễn.

Phóng viên: Như ông vừa chia sẻ thì hoạt động của Trung tâm sẽ làm giảm số lượng bộ phận một cửa, vậy tiến trình thực hiện như thế nào?

Ông Đặng Quốc Toàn: Quá trình thực hiện sẽ theo lộ trình cụ thể, gồm 3 giai đoạn. Trong đó, từ nay đến hết năm 2024, tập trung thành lập tổ chức bộ máy, ưu tiên đầu tư phát triển công nghệ; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho triển khai giai đoạn 2. Dự kiến vào đầu tháng 10, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh sẽ ban hành quyết định thành lập Trung tâm, quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm. Giai đoạn 2, từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, Trung tâm sẽ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đa ngành, đa lĩnh vực và không phụ thuộc vào địa giới hành chính ở một số thủ tục hành chính, tăng khả năng tiếp cận, khai thác dịch vụ công cho người dân. Giai đoạn 3, từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Trung tâm theo hướng tinh gọn, giảm cấp trung gian, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đó là tiến độ dự kiến, nếu quá trình triển khai thuận lợi, có thể rút ngắn thời gian ở giai đoạn 2 và chuyển sang giai đoạn 3 sớm hơn để phục vụ người dân giải quyết thủ tục hành chính không phân biệt địa giới hành chính và giải quyết thủ tục hành chính 3 cấp như chỉ đạo của Chính phủ.

Phóng viên: Để hoạt động của Trung tâm sớm đạt được những yêu cầu đề ra thì cần những điều kiện gì, thưa ông?

Ông Đặng Quốc Toàn: TP. Hồ Chí Minh đã vận hành Cổng dịch vụ công của thành phố. Chúng tôi đã công bố 1.962 thủ tục hành chính, trong đó có 611 thủ tục trực tuyến toàn trình. Đây là điều kiện thuận lợi để triển khai Trung tâm trong thời gian tới. Chúng tôi cũng sẽ tăng cường cơ sở hạ tầng số cho các chi nhánh Trung tâm hiện nay (đang là Bộ phận Một cửa cấp huyện) cũng như các điểm tiếp nhận cấp xã. Trong năm 2023 và năm 2024, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã có đề án nâng cao năng lực chuyển đổi số của các địa phương. Chúng tôi sẽ tiếp tục nâng cấp trong thời gian tới, đảm bảo tương thích, đồng bộ kết nối dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính nhanh hơn, hiệu quả hơn, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Toàn TP. Hồ Chí Minh hiện có 352 Bộ phận Một cửa các cấp, gồm 18 cấp sở, 22 cấp huyện và 312 cấp xã. Tính đến ngày 26/8/2024, số lượng nhân sự tại bộ phận một cửa là 2.558 công chức, viên chức.

Trung tâm hoạt động với mô hình 1 cấp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính 3 cấp. Khi đó, toàn TP. Hồ Chí Minh chỉ có một Trung tâm tại trụ sở Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, 22 chi nhánh tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, 18 điểm tiếp nhận tại các sở và 312 điểm tiếp nhận ở phường, xã, thị trấn.

Nguồn: sggp.org.vn

TP. BẮC GIANG: HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN THANH TOÁN TRỰC TUYẾN KHI GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Để tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân giải quyết thủ tục hành chính, Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân TP. Bắc Giang phối hợp với Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB) Chi nhánh Bắc Giang triển khai dịch vụ tiện ích hỗ trợ thanh toán phí, lệ phí tại Bộ phận Một cửa thành phố.

Sáng đầu tuần, tại Bộ phận Một cửa TP. Bắc Giang đã có đông công dân đến giao dịch. Cảnh bàn tiếp đón, hướng dẫn của cán bộ Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân là bàn hỗ trợ dịch vụ thanh toán phí, lệ phí của nhân viên ngân hàng. Theo Phó Chánh Văn phòng Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân TP. Bắc Giang Nguyễn Tiến Tú, đơn vị đã ký thỏa thuận hợp tác với ACB Chi nhánh Bắc Giang về việc triển khai dịch vụ tiện ích thanh toán trực tuyến tại Bộ phận Một cửa thành phố.

Theo đó, ngân hàng đã lắp đặt một máy nộp, rút tiền tự động (ATM) và cử một giao dịch viên trực tại Bộ phận Một cửa TP. Bắc Giang để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ tại máy ATM và hoàn tất thủ tục nộp thuế, phí, lệ phí khi giải quyết thủ tục hành chính. Từ khi triển khai (cuối tháng 6/2024) đến nay đã có nhiều lượt công dân được hỗ trợ; trung bình 20 - 30 trường hợp/ngày.

Để đồng hành hiệu quả với TP. Bắc Giang, đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu Chi nhánh Bắc Giang cho hay, cùng với bố trí cơ sở vật chất, đơn vị lựa chọn giao dịch viên có năng lực, kỹ năng giao tiếp làm việc tại bộ phận một cửa. Cùng đó, tổ chức tập huấn về quy định, quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan để cán bộ nắm được, từ đó hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đúng, chính xác, kịp thời.

Từ TP. Hà Nội, anh Hoàng Hữu Đông (Sinh năm 1986) tranh thủ về TP. Bắc Giang để hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Với thủ tục này, sau khi nhận được thông báo nộp thuế trước bạ nhà đất, thuế thu nhập cá nhân của cơ quan thuế, anh Đông sẽ phải đến ngân hàng nộp và lấy biên lai xác nhận thanh toán. Sau đó quay lại Bộ phận Một cửa nộp, hoàn thiện hồ sơ. Như vậy rất mất thời gian và công sức đi lại.

Tuy nhiên dịp này, tại Bộ phận Một cửa TP. Bắc Giang có quầy giao dịch của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu Chi nhánh Bắc Giang nên mọi việc với anh Đông đã đơn giản hơn. Tại đây, anh được giao dịch viên hướng dẫn cách thanh toán trực tuyến và hỗ trợ lấy biên lai điện tử để thực hiện thủ tục hành chính; riêng bản gốc sẽ được ngân hàng chuyển đến

bộ phận chuyên môn của TP. Bắc Giang vào cuối ngày. Anh Đông cho biết: “Chỉ mất vài phút, tôi đã có giấy tờ cần thiết để hoàn thiện thủ tục mà không mất công đi lại. Với công dân ngoài tỉnh như tôi thì cách làm này rất thuận lợi và tiện ích”.

Việc đưa nhân viên ngân hàng trực, hỗ trợ thanh toán phí, lệ phí khi giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa TP. Bắc Giang đã góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Sau thời gian thực hiện, thời gian tới TP. Bắc Giang sẽ tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai mô hình để có những biện pháp chỉ đạo phù hợp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Nguồn: baobacgiang.vn

HÒA BÌNH: NỖ LỰC THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Xác định ứng dụng công nghệ thông tin là nhiệm vụ trọng tâm để phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Trong những năm qua, các phòng chuyên môn của huyện Cao Phong (tỉnh Hòa Bình) và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính của huyện.

Từ thực trạng hạ tầng kinh tế - xã hội nói chung, hạ tầng số nói riêng còn khá yếu, ngay khi bắt tay thực hiện chiến lược chuyển đổi số, huyện Cao Phong luôn trong tâm thế chủ động, khẩn trương. Theo đó, huyện sớm xây dựng kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện, tổ giúp việc triển khai các nhiệm vụ tại địa phương, tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã...

Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong chỉ đạo các cấp, ngành tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh Hòa Bình và nâng cao nhận thức, kiến thức về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cũng như tạo được sự lan tỏa, đồng thuận của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Các cơ quan, đơn vị đã triển khai nhiều hình thức tuyên truyền, đổi mới nội dung trên các kênh truyền thông như: Trang thông tin điện tử, điện thoại thông minh, mạng xã hội facebook, zalo, đài truyền thanh cơ sở, treo pano, áp phích, tờ rơi...; tuyên truyền lồng ghép qua các hội nghị, sinh hoạt cộng đồng. Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của đảng viên, cán bộ, công chức, doanh nghiệp và nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Cao Phong. Cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng môi trường mạng để giải quyết công việc và phục vụ người dân, tổ chức tham gia sử dụng các dịch vụ công do cơ quan nhà nước cung cấp.

Đội ngũ cán bộ xã, thị trấn được chuẩn hóa về công nghệ thông tin, từng bước thực hiện thành công mục tiêu “4 tăng, 2 giảm, 3 không”, gồm: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc; tăng cường công khai, minh bạch; tăng cường trách nhiệm trong thực

thi công vụ; tăng sự hài lòng của tổ chức, công dân khi đến thực hiện các giao dịch hành chính; giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính; không phiền hà, sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc và không trễ hẹn trong thực hiện các giao dịch hành chính.

Đối với tình hình triển khai ứng dụng dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp, từ năm 2023, huyện đã công bố 1.113 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 745 dịch vụ công trực tuyến một phần. Thống kê trong năm 2023, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cao Phong đã tiếp nhận và giải quyết 11.958 hồ sơ, trong đó, tiếp nhận trực tuyến 11.845 hồ sơ, đạt 99,1%. Trong 9 tháng năm 2024, toàn hệ thống của huyện tiếp nhận 78.706 văn bản đến; tổng số văn bản đi 15.729 (văn bản đi có ký số 15.509, đạt 98,6%).

Đánh giá về kết quả đạt được, theo Trưởng phòng Phòng Văn hoá - Thông tin huyện Cao Phong Phạm Ngọc Nhất, đối với phần mềm quản lý văn bản điều hành, trong 9 tháng năm 2024, tỷ lệ tiếp nhận văn bản đến và phát hành văn bản đi qua hệ thống văn bản điều hành khá cao. Các xã, thị trấn tỷ lệ ký số đạt 99,8%. Các cơ quan, đơn vị huyện tỷ lệ ký số đạt 98%. Hệ thống thông tin báo cáo được các phòng, ban chuyên môn thực hiện đúng thời gian, không có báo cáo nộp không đúng hạn.

Đối với phần mềm một cửa điện tử, các xã, thị trấn có tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến đạt 99,9%. Tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 95,6%, tuy nhiên vẫn chưa đạt chỉ tiêu tinh giao 100%, dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 90,45%.

Đối với Trang thông tin điện tử, một số đơn vị không thường xuyên cập nhật tin, bài và các chuyên mục có liên quan. Đa số đơn vị cấp xã chưa biết cách đăng tải tin, bài lên Trang thông tin điện tử sao cho đúng thể thức và đẹp về hình ảnh.

Về phòng họp trực tuyến, một số đơn vị hệ thống phòng họp trực tuyến chưa đảm bảo về hình ảnh, âm thanh, đường truyền dẫn đến gián đoạn trong cuộc họp. Âm thanh phòng họp trực tuyến của huyện chưa rõ nét, chưa đáp ứng yêu cầu của tỉnh đề ra. Đối với thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tỷ lệ thanh toán đạt 96,5%.

Nguồn: baohaobinh.com.vn

SƠN LA: TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH THÔNG MINH - THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trung tâm điều hành thông minh IOC tỉnh Sơn La được ví như “bộ não số” của tỉnh, với khả năng tích hợp dữ liệu và các hệ thống sẵn có, cùng các phần mềm điều khiển trung tâm, tạo ra những thay đổi đột phá thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Hiện nay, Trung tâm điều hành thông minh IOC tỉnh Sơn La được xây dựng chuẩn hóa, tích hợp dữ liệu cơ bản cho 9 phân hệ quản lý, gồm các hệ thống điều hành chỉ tiêu kinh tế - xã hội, ngân sách, hành chính công, phản ánh kiến nghị của người dân, quản lý lĩnh vực văn bản điện tử, giáo dục, thông tin du lịch, lưu trú, y tế, camera an ninh và giao thông. Trung tâm

IOC của tỉnh Sơn La được kết nối với hệ thống dữ liệu IOC quốc gia, phản ánh tổng quan về mọi lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội.

Dữ liệu của 9 lĩnh vực trên được cập nhật trước 17 giờ hằng ngày. Các số liệu được các sở, ban, ngành tổng hợp, cung cấp lên hệ thống IOC bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, chính xác; kịp thời cung cấp thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và kết nối IOC của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia. Việc cập nhật dữ liệu tự động thể hiện khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu đa dạng, chính xác và theo thời gian thực hiện. Trung tâm điều hành thông minh IOC đã trở thành kho dữ liệu dùng chung của toàn tỉnh Sơn La.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và truyền thông Phạm Quốc Chính cho biết: Đến nay, Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Sơn La đã cấu hình 38 đơn vị lên hệ thống IOC tỉnh và Ủy ban nhân dân thành phố, huyện Sông Mã đưa Trung tâm IOC của địa phương đi vào hoạt động thử nghiệm kết nối liên thông lên hệ thống IOC của tỉnh. Các đơn vị nhập dữ liệu lên hệ thống đã đi vào ổn định; trong đó, có 6 đơn vị nhập dữ liệu ngày, 22 đơn vị nhập theo tháng, 10 đơn vị nhập theo quý, 5 đơn vị nhập dữ liệu theo kỳ 6 tháng và 1 năm, 21 đơn vị nhập dữ liệu theo năm.

TP. Sơn La là đơn vị hành chính cấp huyện đầu tiên trên địa bàn tỉnh đưa trung tâm điều hành thông minh vào hoạt động sau Trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh. Với mục tiêu xây dựng đô thị thông minh nhằm hướng tới cuộc sống tốt đẹp cho người dân, đến nay, Trung tâm điều hành thông minh của thành phố đã tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin hiện có của các sở, ngành.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Sơn La Trần Công Chính cho biết: Những năm gần đây, thành phố đã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, xử lý công việc hằng ngày, từng bước xây dựng hệ thống chính quyền điện tử, nâng cao hiệu quả việc tích hợp sử dụng dữ liệu, tạo tương tác thông minh trong quản lý chính quyền điện tử. Đặc biệt, Trung tâm điều hành thông minh của thành phố đã phục vụ đắc lực cho công tác chỉ đạo, điều hành. Định kỳ, các phòng, ban, đơn vị chuyên môn phối hợp, triển khai thực hiện việc xây dựng hệ thống bảng biểu, mẫu báo cáo, cập nhật dữ liệu phù hợp với tiến độ triển khai của các sở, ban, ngành của tỉnh, các số liệu về tình hình kinh tế - xã hội được cập nhật đầy đủ và liên thông với Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh.

Việc đưa Trung tâm điều hành thông minh IOC của tỉnh Sơn La đi vào hoạt động thể hiện sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong xây dựng chính quyền phục vụ người dân và vì người dân. Thông qua hệ thống điều hành thông minh IOC, cũng sẽ giúp tăng tính tương tác giữa người dân với chính quyền, góp phần tăng cường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của chính quyền.

Nguồn: baosonla.org.vn

HÀ GIANG: BỨT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với phương châm: “Chủ động, đổi mới, sáng tạo, bứt phá trong thực hiện nhiệm vụ”, công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính của tỉnh Hà Giang đến nay đạt nhiều kết quả quan trọng. Không ít nội dung của cải cách hành chính bứt phá, vươn lên trong bảng xếp hạng 63 tỉnh, thành phố.

Xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm đi cùng với các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội; do đó, tỉnh Hà Giang đặc biệt quan tâm, quyết liệt triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để thực hiện 6 nội dung quan trọng của cải cách hành chính liên quan đến: Cải cách thể chế; thủ tục hành chính; tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; chế độ công vụ, công chức; tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Từ đầu năm 2024 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành 29 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính và nội dung tái cấu trúc chuẩn hóa quy trình thủ tục hành chính. Đến nay, 1.867 thủ tục hành chính có hiệu lực được áp dụng trên địa bàn tỉnh, trong đó, 267 thủ tục hành chính được đơn giản hóa rút ngắn 30% thời gian giải quyết so với quy định; 1.746 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị giải quyết theo cơ chế một cửa, 555 thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế liên thông. Không những vậy, nhằm thực hiện mục tiêu kép: Tiết giảm thời gian, chi phí cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; giảm tải áp lực công việc cho sở, ngành, để đơn vị tập trung vào nhiệm vụ tham mưu xây dựng chính sách, quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trên địa bàn; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đã phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với 35 thủ tục hành chính (cấp tỉnh 14 thủ tục hành chính, cấp huyện 11 thủ tục hành chính, đơn vị thuộc sở 3 thủ tục hành chính). Thực hiện phương án này, đã có Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Văn ban hành quyết định ủy quyền từ sở về Ủy ban nhân dân huyện và từ Ủy ban nhân dân huyện về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Cùng với kết quả trên, tỉnh Hà Giang còn quan tâm ban hành thể chế, chính sách để hoàn thiện môi trường pháp lý, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. Đến nay, toàn tỉnh Hà Giang có 239 điểm mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước; đáp ứng việc kết nối, tổ chức các cuộc họp trực tuyến quy mô 4 cấp từ Trung ương đến xã. Nhiều chỉ tiêu về cải cách hành chính năm 2024 gắn với chuyển đổi số của tỉnh đạt kết quả cao, vượt chỉ tiêu được giao. Nổi bật như: 97,9% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn và trước hạn; 81,4% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến; 89,5% dịch vụ thanh toán trực tuyến được triển khai; 97,7% người dân hài lòng với dịch vụ công trực tuyến. Hơn nữa, nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ với Cổng thông tin dữ liệu dùng chung của tỉnh thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ

liệu (LGSP), tạo thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu. Điển hình có thể kể đến việc kết nối liên thông dữ liệu giữa Công dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử; kết nối phần mềm cơ sở dữ liệu người có công với cách mạng với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Giang...

Nhằm cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; năm 2024, tỉnh ta tiếp tục rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của một số cơ quan, đơn vị; kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy đối với các tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính... Nếu như năm 2015, toàn tỉnh Hà Giang có 897 đơn vị sự nghiệp công lập thì nay giảm còn 774 đơn vị. Đi liền với sắp xếp bộ máy hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đã ban hành quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của 35/35 cơ quan, đơn vị, 11/11 huyện, thành phố. 809/809 đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành, Ủy ban nhân dân 11 huyện, thành phố hoàn thành phê duyệt vị trí việc làm viên chức...

Với mục tiêu: “Lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền”, cải cách hành chính đã trở thành nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá của tỉnh Hà Giang, tạo động lực then chốt nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Kết quả phân tích Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia tính đến ngày 14.9.2024 cho thấy: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đạt 82,89 điểm, xếp loại Tốt, vươn lên vị trí thứ 10/63 tỉnh, thành phố. Kết quả công bố chất lượng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đạt mức độ C, xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố, tăng 48 bậc so với kết quả Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá năm 2023.

“Những kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính đã từng bước xây dựng nền hành chính tỉnh Hà Giang ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả. Tuy vậy, cải cách hành chính vẫn phải là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp nhằm tạo bứt phá, góp phần xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, phục vụ hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Gia Long nhấn mạnh..

Nguồn: baohangiang.vn

NAM ĐỊNH: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Ứng dụng dịch vụ công trực tuyến là khâu quan trọng, then chốt trong tiến trình cải cách hành chính và chuyển đổi số. Kết quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong suốt thời gian

qua của tỉnh luôn đứng ở vị trí tốp đầu của cả nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Với mục tiêu “lấy người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm”, những năm qua tỉnh Nam Định nghiêm túc, tập trung triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 gắn với thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Hiện nay, tỉnh Nam Định có 1.679 thủ tục hành chính (đạt 100%) được cung cấp trực tuyến và niêm yết công khai trên cổng dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 868 thủ tục hành chính (bằng 52%) là dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 811 thủ tục hành chính (bằng 48%) là dịch vụ công trực tuyến một phần. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện bằng hình thức trực tuyến đạt trên 96%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán trực tuyến đạt gần 90%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính số hóa hồ sơ, kết quả đạt gần 80%.

Đặc biệt, tỉnh Nam Định đã sớm hoàn thành xây dựng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (gồm Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử); là tỉnh trong nhóm dẫn đầu toàn quốc về triển khai thực hiện Đề án 06 với những thành tích cụ thể nổi bật như: 1 trong 10 tỉnh, thành phố đầu tiên hoàn thành việc kết nối và khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; 1 trong 4 đơn vị dẫn đầu toàn quốc về tiếp nhận và giải quyết hồ sơ 2 nhóm dịch vụ công liên thông là đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí. Tỉnh Nam Định đạt 82,18/100 điểm, đứng thứ 13 toàn quốc về Chỉ số đánh giá trực tuyến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỉnh Nam Định là một trong những tỉnh đi đầu về cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bên cạnh những kết quả đáng khích lệ, việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh vẫn còn điểm hạn chế, đó là việc công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính chưa kịp thời; chênh lệch về số lượng thủ tục hành chính niêm yết cũng như việc đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Nam Định chưa thống nhất và so với tổng số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận giải quyết thực tế; vẫn còn tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến quá hạn; chưa khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa và dịch vụ công trực tuyến toàn trình và chưa đảm bảo chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dịch vụ công trực tuyến toàn trình nhưng vẫn yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp, nộp ảnh, biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), xuất trình giấy tờ để kiểm tra như hợp đồng mua bán, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật...). Những hạn chế này làm giảm chất lượng cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến khiến người dân chưa thực sự hài lòng khi sử dụng dịch vụ và cũng là nguyên nhân khiến các cán bộ thường phải “làm hộ” người dân khi giao dịch hành chính. Nguyên nhân này do một số sở, ngành, địa phương chưa thực sự quyết tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến; một bộ phận cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến; việc số hóa hồ sơ, xây dựng cơ sở dữ liệu, nhất là các cơ sở dữ liệu

chuyên ngành, còn nhiều khó khăn, vướng mắc do thiếu nguồn lực để triển khai thực hiện; người dân chưa hình thành thói quen giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến nên thường lựa chọn cách nộp hồ sơ và nhận trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận “Một cửa” các cấp. Bên cạnh đó, nhiều người dân ngại tiếp cận với công nghệ số hay chưa sử dụng điện thoại thông minh... để thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến...

Để nhanh chóng khắc phục những hạn chế này, nâng cao hiệu quả sử dụng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến hướng đến việc phổ cập dịch vụ công trực tuyến toàn trình ngay trong năm 2024 theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, các ngành, các địa phương tiếp tục thực hiện rà soát và lựa chọn các thủ tục hành chính đủ điều kiện đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo đúng quy định; ưu tiên nhóm dịch vụ công thiết yếu, có nhiều người sử dụng để thực hiện đơn giản hóa, tái cấu trúc lại quy trình thực hiện; đẩy mạnh triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng, góp phần tăng tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện tốt bộ Khung dịch vụ công trực tuyến mà Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng cũng như nghiên cứu áp dụng 6 bài học kinh nghiệm mà Bộ đã tổng kết đúc rút qua quá trình gần 20 năm triển khai dịch vụ công trực tuyến trên toàn quốc. Bên cạnh đó tỉnh cũng đặc biệt quan tâm đến việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, tránh để xảy ra lộ, lọt thông tin; mất an toàn trong giao dịch trực tuyến. Quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thời gian tới để thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần hoàn thiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong lộ trình chuyển đổi số địa phương cũng như lộ trình chuyển đổi số quốc gia.

Nguồn: baonamdinh.vn

QUẢNG NGÃI: SÂN KHẤU HÓA ĐỂ TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Lần thứ 2 được tổ chức, Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi hướng đến mục tiêu tạo sự lan tỏa tích cực về công tác này đến các tầng lớp Nhân dân.

Trong 2 ngày (từ ngày 01 - 02/10/2024), Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số năm 2024. Đây là lần thứ hai Hội thi được tổ chức dưới hình thức sân khấu hóa, tiếp nối sự thành công từ Hội thi lần thứ nhất được tổ chức vào năm 2022.

Hội thi năm nay có sự tham gia của 12 đội với gần 200 tuyên truyền viên. Qua vòng thi sơ loại, Ban Tổ chức chọn ra 3 đội xuất sắc nhất đến từ các huyện: Bình Sơn, Trà Bồng và thị xã Đức Phổ bước vào vòng chung kết và trao giải. Đội thứ 4 góp mặt ở chung kết là đội Sơn Tịnh - đơn vị đạt giải Nhất tại vòng thi khán giả bình chọn trên fanpage.

Một điểm mới của Hội thi lần này là vòng thi khán giả bình chọn các video clip của 12 địa phương được đăng tải trên fanpage Sở Thông tin và Truyền thông (từ ngày 23 - 29/9/2024). Qua đó, giới thiệu, lan tỏa sâu rộng hội thi đến với người dân trên toàn tỉnh Quảng Ngãi.

Sau 7 ngày đăng tải lên fanpage Sở Thông tin và Truyền thông, có tổng cộng gần 500.000 lượt xem, hơn 42.000 lượt like và 57.000 lượt share của khán giả.

Theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Trần Thanh Trường, năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi lấy chủ đề “Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần XX”. Đây cũng là chủ đề của Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số năm 2024.

“Ban Tổ chức mong muốn thông qua Hội thi, mỗi cá nhân, tập thể sẽ phát huy hơn nữa vai trò chủ động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm của mình trong công tác tuyên truyền, thực hiện nhiệm vụ, tạo nên sự đột phá trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số của địa phương, của tỉnh nhằm chung tay xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, thông suốt, hiện đại, phục vụ tốt nhất cho nhu cầu của người dân, tổ chức và doanh nghiệp”, ông Trần Thanh Trường cho hay.

Nguồn: kinhtedoithi.vn

ĐẮK NÔNG: CÒN TÌNH TRẠNG “QUÊN” XIN LỖI VÌ TRỄ HẸN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Các sở, ban, ngành, địa phương ở tỉnh Đắk Nông đã công khai xin lỗi người dân, doanh nghiệp khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, quá hạn, nhưng vẫn còn một số đơn vị “quên” việc này.

Ngày 19/8/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, quá hạn trên địa bàn tỉnh.

Các trường hợp phải thực hiện xin lỗi bao gồm: bị tổ chức, cá nhân phản ánh về hành vi, thái độ thiếu chuẩn mực khi giao tiếp với tổ chức, cá nhân; thờ ơ, làm việc riêng thiếu quan tâm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, công việc để tổ chức, cá nhân phải chờ đợi; không tiếp nhận hồ sơ, từ chối giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền hoặc tự ý trả lại hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân mà không có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật.

Nếu hẹn ngày trả kết quả, hẹn lại ngày trả kết quả bằng lời nói, không thông qua phiếu hẹn, phiếu hướng dẫn theo quy định; yêu cầu tổ chức, công dân nộp các loại giấy tờ, tài liệu không có trong thành phần hồ sơ theo quy định của bộ thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định công bố... cũng phải xin lỗi.

Trường hợp phải xin lỗi khác là để hư hỏng hoặc thất lạc hồ sơ, giấy tờ liên quan đến hồ sơ đã tiếp nhận của tổ chức, cá nhân; chậm chuyển hồ sơ của tổ chức, công dân cho bộ phận chuyên môn xử lý dẫn đến việc quá hạn trả kết quả; sử dụng hoặc lợi dụng nhiệm vụ được giao trong giải quyết thủ tục hành chính để vận động thu tiền ngoài quy định, thu các khoản quỹ đóng góp, ủng hộ của địa phương, đơn vị và thu vượt mức phí, lệ phí do cơ quan có thẩm quyền quy định...

Thực hiện quyết định trên, hầu hết các sở ngành, địa phương đều thực hiện công khai, xin lỗi người dân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn. Việc xin lỗi được gửi trực tiếp bằng văn bản và công khai trên trang thông tin điện tử của ngành, địa phương.

Qua theo dõi của Sở Nội vụ, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông thì một số địa phương thực hiện rất nghiêm túc việc này như: huyện Đắk Song, Đắk Glong và TP. Gia Nghĩa... Dù vậy, vẫn còn nhiều địa phương, sở, ngành chưa thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi khi giải quyết hồ sơ có sai sót hay trễ hạn.

Theo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông, trong 9 tháng đầu năm 2024, đơn vị tiếp nhận 54.976 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả 54.605 hồ sơ, có 364 hồ sơ trả lại.

Cụ thể, hồ sơ bị trả lại gồm: 3 hồ sơ của Sở Giao thông vận tải; 97 hồ sơ của Sở Nội vụ; 37 hồ sơ của Sở Xây dựng; 104 hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 40 hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường; 32 hồ sơ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; 3 hồ sơ của Sở Tài chính; 30 hồ sơ của Sở Y tế; 8 hồ sơ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 2 hồ sơ của Sở Công thương; 2 hồ sơ của Sở Thông tin và Truyền thông; 4 hồ sơ của Sở Tư pháp; 2 hồ sơ của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Về việc thực hiện xin lỗi vì trễ hạn, 7 hồ sơ của Sở Giáo dục và Đào tạo có thư xin lỗi; 86 hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp trễ hạn có án tích, Sở Tư pháp đang tiến hành xác minh theo quy định và trễ hạn chờ xác minh có thông báo về tình trạng giải quyết hồ sơ nhưng không có thư xin lỗi.

Trong 9 hồ sơ trễ hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thì 1 hồ sơ có thư xin lỗi, 8 hồ sơ không có thư xin lỗi. 10 hồ sơ của Sở Xây dựng và 1 hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường không có thư xin lỗi.

Việc một số sở, ngành chưa thực hiện nghiêm túc xin lỗi vì trễ hạn đã ảnh hưởng đến Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh. Vì vậy, mới đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công vụ một số sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh. Đến nay, các đoàn kiểm tra đã thực hiện tại nhiều sở, ngành, trong đó có 2 kết luận kiểm tra tại Sở Xây dựng và Sở Tài chính.

Qua kiểm tra, đoàn liên ngành đã chỉ ra nhiều tồn tại, hạn chế, trong đó có việc chưa thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân và doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ trễ hạn. Qua đó, các đơn vị rút kinh nghiệm, khắc phục.

Nguồn: baodaknong.vn

KHÁNH HÒA: CHUYÊN ĐỔI SỐ GÓP PHẦN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trong 4 năm qua, tỉnh Khánh Hòa đã vươn lên mạnh mẽ, tăng 34 bậc trên bảng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của cả nước.

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định, đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ, giải pháp nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu Đại hội đề ra. Với quyết tâm chính trị cao, bằng nhiều giải pháp đồng bộ, chủ động, sáng tạo, 4 năm qua, tỉnh Khánh Hòa đã vươn lên mạnh mẽ, tăng 34 bậc trên bảng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của cả nước. Khánh Hòa cũng tăng 54 bậc về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, trong đó có vai trò của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa (Trung tâm).

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa Nguyễn Thị Kim Loan cho biết: Trung tâm có 30 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của 21 cơ quan, đơn vị, địa phương được cử đến làm việc. Với 27 quầy, Trung tâm thực hiện tổng số 1.403 thủ tục hành chính thuộc rất nhiều lĩnh vực.

Sau gần một năm kể từ khi đi vào hoạt động, Trung tâm đã tiếp đón trên 62.200 lượt người đến giao dịch, tiếp nhận trên 94.800 hồ sơ, trong đó có khoảng 67.200 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 70,9%. Kết quả, có 99,9% hồ sơ được giải quyết và trả kết quả đúng, trước hạn. Tỷ lệ hồ sơ quá hạn chỉ chiếm 0,06%, phần lớn là hồ sơ quá hạn từ trước khi thành lập trung tâm chuyển sang.

Theo đánh giá của hầu hết khách hàng, việc tìm hiểu thông tin thủ tục hành chính tại Trung tâm thuận lợi và rất thuận lợi. Cơ sở vật chất, trang thiết bị rất tốt. Thủ tục hành chính được công khai đầy đủ, rõ ràng và không bị yêu cầu bổ sung giấy tờ, tài liệu khác ngoài quy định. Kết quả được nhận sớm hơn và đúng hạn. Công dân không phải trả thêm chi phí nào khác. Công chức, viên chức trung tâm có thái độ lịch sự, thân thiện, chuyên môn thành thạo.

Cải cách hành chính hiện nay có liên quan lớn đến môi trường đầu tư, do đó cần phải làm tốt cải cách thủ tục hành chính. Chỉ cần làm tốt việc nhỏ này, sẽ góp phần thu hút đầu tư từ các nơi đến tỉnh rất cao. Do đó, ông Nguyễn Tấn Tuân mong muốn, mỗi cán bộ “biệt phái” tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa làm việc trách nhiệm, giao tiếp chuẩn mực, đáp ứng nhu cầu được giải quyết thủ tục của nhân dân một cách thỏa đáng.

Ngoài ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cũng lưu ý Trung tâm cần trang bị đầy đủ các vật dụng cơ bản; xây dựng Trung tâm xanh, sạch, đẹp hơn nữa. Về lâu về dài, cán bộ Trung tâm cần thực hiện tham mưu kế hoạch nâng cấp, tính toán tới vị trí, địa điểm đặt Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa. Tiến tới, địa phương có Trung tâm chung điều hành từ cấp tỉnh xuống đến cấp huyện, cấp xã, tạo nên sự liên thông, kết nối giữa các đơn vị, nhằm giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân thuận lợi. Cùng với đó, các cấp,

các ngành thực hiện tuyên truyền, vận động người dân biết đến hoạt động của Trung tâm; Đảm bảo an ninh an toàn mạng trong quá trình hoạt động.

Nguồn: *bnews.vn*

BÌNH THUẬN: KINH TẾ SỐ ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ngày càng phát triển mạnh mẽ, Chính phủ cũng rất quan tâm chỉ đạo các địa phương đồng hành cùng Chính phủ phát triển kinh tế số bằng việc đưa ra một số chủ trương, chính sách phát triển kinh tế số nhằm chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã đề ra với mục tiêu đến năm 2025 kinh tế số chiếm tỷ lệ 20% GDP.

Nhiều thuận lợi để phát triển kinh tế số

Rõ ràng thì đây vừa là thời cơ, vừa là cơ hội để phát triển nền kinh tế đất nước khi có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi. Bởi vì, kinh tế số là việc áp dụng các tiến bộ về công nghệ và khoa học kỹ thuật vào phát triển kinh tế. Đặc biệt là áp dụng vào các ngành giao dịch điện tử thông qua hệ thống mạng lưới internet, sử dụng công nghệ số và dữ liệu để tạo ra những mô hình kinh doanh mới, tạo ra sản phẩm, dịch vụ số hoặc hỗ trợ cung cấp dịch vụ số cho doanh nghiệp, với sự hội tụ loạt công nghệ mới như: Điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo...

Thực tế hiện nay cho thấy, cùng với sự phát triển nhanh chóng của hệ thống cơ sở hạ tầng, các nền tảng trực tuyến, các ứng dụng công nghệ, hệ thống dịch vụ vận chuyển càng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế số. Thuận lợi đó là các địa phương đều có dân số trẻ, nhạy bén trong việc nắm bắt công nghệ và nằm trong Top đầu trong các quốc gia có tốc độ tăng trưởng về số người sử dụng mạng xã hội, truy cập internet, điện thoại thông minh... Bên cạnh đó, công tác chuyển đổi số đang trên đà phát triển thì các khu vực tư nhân và người dân cũng đã chủ động áp dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Mặt khác, ngành viễn thông công nghệ thông tin cũng rất tiên bộ khi tạo ra hạ tầng viễn thông 3G, 4G phủ 95% cả nước, sắp tới sẽ triển khai 5G và không chỉ phủ sóng trong nước mà còn đưa viễn thông công nghệ thông tin đến rất nhiều nơi trên thế giới. Và đây là một nền tảng quan trọng cho nền kinh tế số phát triển. Đặc biệt là Chính phủ rất quyết tâm và thống nhất quan điểm “hành động nhanh, kết quả lớn, làm đâu chắc đấy”, “nghĩ lớn, nghĩ tổng thể nhưng bắt đầu từ những việc nhỏ nhất nhưng có hiệu quả lớn”.

Theo đó, Chính phủ xác định rõ mục tiêu, vai trò, trách nhiệm, lộ trình cụ thể và thiết lập hệ thống chỉ số giám sát hiệu quả thực thi, tránh tình trạng làm hình thức mà không bảo đảm yêu cầu. Bên cạnh đó, giải quyết các thách thức đặt ra từ chất lượng nguồn nhân lực đến đầu tư trang thiết bị cho sự chuyển đổi này. Hơn nữa, để chuyển đổi sang nền kinh tế số thành công, đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức và cơ quan quản lý nhà nước đã áp dụng, chuyển

đổi từ phong cách đến lề lối làm việc và tính hiệu quả trong công việc. Từ đó, tạo nên được nền tảng, sức lan tỏa, thúc đẩy người dân và doanh nghiệp cùng nhau nỗ lực chung tay chuyển đổi số kinh tế.

Tập trung phát triển chính quyền số, kinh tế số

Thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ trong chuyển đổi số, đặc biệt là phát triển chính quyền số, kinh tế số, thời gian qua tỉnh Bình Thuận đã tập trung phát triển hạ tầng, dữ liệu, nền tảng số, đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, nâng cao năng lực cạnh tranh và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn.

Với mục tiêu đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã đề ra những nhiệm vụ trọng tâm gồm: Nhận thức số; hạ tầng số; thể chế số; dữ liệu số; nền tảng số; nhân lực số; an toàn thông tin mạng; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số. Theo đó, các ban, ngành, địa phương thực hiện phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức chỉ đạo, tham mưu nhiệm vụ về chuyển đổi số. Trong đó, tiên phong, gương mẫu sử dụng các nền tảng số về hoạt động chỉ đạo, điều hành, người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong tỉnh bám sát, chủ động chỉ đạo tổ chức triển khai đạt kết quả các nhiệm vụ trong các kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo trong lĩnh vực chuyển đổi số. Phát huy hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số các cấp, cơ quan chuyên trách và bộ phận tham mưu, thực hiện chuyển đổi số, tổ công nghệ số cộng đồng. Đặc biệt là huy động nguồn lực phát triển hạ tầng, nền tảng và dữ liệu số, ưu tiên bố trí ngân sách của tỉnh Bình Thuận phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong giai đoạn 2024 - 2025. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển hạ tầng, nền tảng và dữ liệu số. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số có tiềm lực đầu tư phát triển hạ tầng, nền tảng, dữ liệu số theo hình thức xã hội hóa và hợp tác công - tư.

Đồng thời, kiện toàn tổ chức bộ máy và thu hút, phát triển nguồn nhân lực tham mưu, triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước làm việc trên địa bàn tỉnh. Liên kết với các trường đại học, cơ sở đào tạo, trung tâm nghiên cứu trong và ngoài tỉnh tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, khuyến khích các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận tham gia đào tạo nguồn nhân lực về chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số của tỉnh...

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

PHÚ YÊN: KIỂM TRA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH DUY TRÌ NGHIÊM KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, hoạt động kiểm tra cải cách hành chính đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo nhiều hình thức linh hoạt, góp phần duy trì nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo hiệu quả rõ rệt.

Hoàn thành có chất lượng, thực chất và đúng tiến độ 100% nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao; thực hiện các kết luận hằng tháng của Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh Phú Yên và các văn bản khác có liên quan đến các lĩnh vực công tác cải cách hành chính của tỉnh; phân định rõ từng bước xử lý công việc, trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị liên quan và rõ thời hạn giải quyết. Xây dựng Chỉ số thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động nội bộ từng phòng ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc gắn với trách nhiệm người đứng đầu các phòng ban, đơn vị nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa Trần Minh Trí cho biết, qua hoạt động kiểm tra cải cách hành chính, trong thời gian tới, huyện tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính toàn diện và đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực. Địa phương cũng tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa xã, thị trấn với các cơ quan chuyên môn của huyện trong công tác đền bù, xây dựng cơ bản và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, nhất là lĩnh vực đất đai. Đồng thời, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai nhiệm vụ về cải cách hành chính; tập trung thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, qua đó cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

Còn Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Hòa Nguyễn Bá Khải chia sẻ: Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện cơ bản đi vào nề nếp. Công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đạt kết quả tích cực. Những kết quả này có được là nhờ sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của các cấp. Đặc biệt là đoàn kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính của tỉnh đã kịp thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế. Theo đó, huyện Phú Hòa tiếp tục nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

“Để góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, tỉnh Phú Yên cần tăng cường thanh tra công vụ và kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Trong đó, tập trung kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kiểm tra những vấn đề đang được dư luận quan tâm như: đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở, quy tắc giao tiếp ứng xử

nơi công sở, việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Qua đó đề xuất xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp”, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ) Phạm Minh Hùng, Chánh văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ nhấn mạnh.

Nguồn: baophuyen.vn

BÌNH DƯƠNG: TP. BẾN CÁT XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN GẮN VỚI MÔ HÌNH “GẦN DÂN”

Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thời gian qua, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân TP. Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã chỉ đạo các địa phương tập trung thực hiện hiệu quả cải cách hành chính tại cơ sở, gắn với nhiều mô hình thiết thực, gần dân.

Cụ thể là, tại khu vực tiếp dân ở nhiều xã, phường thực hiện phục vụ nước uống, wifi miễn phí, cắt cử cán bộ hướng dẫn người dân tận tình khi đến thực hiện các thủ tục hành chính. Mọi thủ tục được lãnh đạo địa phương giải quyết nhanh gọn, không để người dân chờ đợi lâu.

Cùng với đó, từng xã, phường đẩy mạnh thi đua xây dựng chính quyền thân thiện, gắn với những mô hình gần dân. Điển hình tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, TP. Bến Cát đã triển khai thực hiện khá thành công mô hình đăng ký và trao giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước. Theo đó, người dân thường trú và tạm trú trên địa bàn phường khi đến đăng ký các thủ tục trên đều được lãnh đạo phường trao tận tay giấy chứng nhận, tặng hoa chúc mừng. Mới đây, Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước tiếp tục triển khai thực hiện mô hình “Đăng ký khai tử và trao thư chia buồn tại nhà” cho tất cả người dân.

Trong khi đó, Ủy ban nhân dân phường Tân Định, TP. Bến Cát cũng vừa thực hiện mô hình “Trao giấy chứng nhận kết hôn tại nhà”. Theo đó, tất cả nam, nữ thường trú và tạm trú trên địa bàn phường có nhu cầu đăng ký kết hôn lần đầu tại Ủy ban nhân dân phường Tân Định đều được địa phương tổ chức tặng hoa, trao giấy chứng nhận kết hôn tại nhà, giảm bớt thời gian đi lại. Đây cũng là dịp để lãnh đạo địa phương lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản hồi của người dân, nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần nâng cao tiêu chí xây dựng chính quyền thân thiện.

Nguồn: baobinhduong.vn

ĐỒNG NAI: NHÂN RỘNG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN

Năm 2024, tỉnh Đồng Nai thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, thân thiện, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

Nhiều mục tiêu cải cách hành chính trong năm 2024

Tỉnh Đồng Nai tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật, tổ chức bộ máy, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải thiện mức độ hài lòng của người dân, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chuyển đổi số cấp tỉnh.

Theo đó, tỉnh Đồng Nai yêu cầu phải thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Các cơ quan, đơn vị xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, giải pháp quan trọng gắn với thực hiện hiệu quả các chương trình công tác năm 2024. Tỉnh Đồng Nai phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo và xây dựng các mô hình, sáng kiến mới triển khai, áp dụng vào thực tiễn, tạo dấu ấn nổi bật trong thời gian tới với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả công tác cải cách hành chính”. Tỉnh Đồng Nai chú trọng đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Cùng với đó, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời khắc phục chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế; nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Tỉnh Đồng Nai tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, trong đó chú trọng việc đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh Đồng Nai đặt mục tiêu, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt tối thiểu 80% tại cấp sở, 40% tại cấp huyện và 30% tại cấp xã; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 97%, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 94%.

Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước cần tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định, đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước.

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; tăng cường chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả điều hành, hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Chính quyền thân thiện

Để thực hiện các mục tiêu về cải cách hành chính, tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp mang tính đột phá như mô hình “Chính quyền thân thiện”. Từ đầu năm 2024, tỉnh Đồng Nai đã triển khai mô hình này tại các xã, phường, thị trấn nhằm đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền cấp xã từ “mệnh lệnh hành chính” sang “phục vụ, hướng dẫn, vận động, thuyết phục”.

Phường Tân Phong (TP. Biên Hòa) là địa phương tiên phong trong triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện”. Tại đây, 100% cán bộ, công chức, viên chức khi thực thi công vụ đều quán triệt rõ phương châm “4 xin” (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép); “4 luôn” (luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ); “5 không” (không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; không quan liêu vô cảm, vô trách nhiệm; không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ).

Để xây dựng và triển khai thành công mô hình “Chính quyền thân thiện”, thời gian qua, phường Tân Phong đã áp dụng nhiều cách làm mới, sáng tạo trong hoạt động phục vụ Nhân dân như Ngày thứ Bảy lắng nghe dân nói; 60 phút vì dân - thân thiện hành chính... Từ đầu năm 2024 đến nay, số người dân đến đăng ký thực hiện các thủ tục hành chính tăng hơn 30% so với những năm trước.

Huyện Cẩm Mỹ là địa phương đứng thứ 2 trong các đơn vị cấp huyện về cải cách hành chính. Huyện Cẩm Mỹ đã và đang nỗ lực triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện” tại 13/13 đơn vị cấp xã, thị trấn. Mô hình giúp xây dựng phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” hướng đến sự hài lòng của người dân đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ sở.

Đến tháng 8/2024, 100% xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã “phủ kín” mô hình “Chính quyền thân thiện”.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức, xây dựng chính quyền thân thiện là nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp ủy, chính quyền cơ sở nhằm phát huy dân chủ trong thực hiện các cơ chế, chính sách, chủ động nắm bắt tình hình đời sống, tâm tư nguyện vọng, giải quyết kịp thời kiến nghị, vấn đề bức xúc của nhân dân; đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện công khai, minh bạch các chủ trương, quyết định có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của Nhân dân.

Nguồn: vietnamnet.vn

TRÀ VINH: NGĂN CHẶN, XỬ LÝ NGHIÊM HÀNH VI NHỮNG NHIỀU, GÂY PHIỀN HÀ CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 01/8/2024 yêu cầu việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg phải nghiêm túc, thường xuyên; tiến hành đồng thời với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi cấp, mỗi ngành, gắn với việc thực hiện đồng bộ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Từ đầu năm đến nay, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Trà Vinh đã chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Trong đó, có việc công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan, đơn vị; quản lý, sử dụng tài chính đảm bảo đúng định mức, tiêu chuẩn; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là đối với người có chức vụ, quyền hạn trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ở lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực (trong 06 tháng đầu năm đã chuyển đổi 14 trường hợp ở các vị trí công tác theo quy định).

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nghiêm yết công khai giải quyết thủ tục hành chính, công khai các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại nơi giải quyết, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Trà Vinh.

Theo đó, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, các đơn vị, địa phương đã thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo thời hạn quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; triển khai thử nghiệm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh kết nối với trực liên thông quốc gia và dịch vụ công của tỉnh. Tiếp tục thực hiện thanh toán chuyển khoản trong mua sắm không dùng tiền mặt, trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động qua tài khoản ATM.

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chỉ đạo rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, gồm các giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, thủ tục hành chính nội bộ, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công liên thông; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; tiếp tục triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình...

Cùng với những kết quả tích cực đã đạt được trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, theo đánh giá của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Trà Vinh,

việc triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực ở một số nơi trong tỉnh còn chưa nghiêm túc. Tình trạng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm, không dám làm còn xảy ra; công tác giải quyết thủ tục hành chính còn hồ sơ trễ hạn, không cập nhật đầy đủ cơ sở pháp lý, sử dụng cơ sở pháp lý đã hết hiệu lực trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính...

Góp phần đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, triển khai thực hiện Kế hoạch số 84/KH-UBND, ngày 01/8/2024 thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải đề cao trách nhiệm nêu gương, gương mẫu thực hiện; tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. Qua đó, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm minh hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Theo Kế hoạch số 84/KH-UBND, các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý, nhận diện nguy cơ tham nhũng theo vị trí việc làm để có biện pháp thanh tra, kiểm tra, giám sát, rà soát thủ tục hành chính theo hướng tinh giảm, rút ngắn thời gian giải quyết, khắc phục ngay những sơ hở có thể gây phiền hà, sách nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng công tác đối thoại với doanh nghiệp, người dân theo hướng thực chất, cầu thị; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp để kịp thời giải quyết dứt điểm. Đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền biện pháp xử lý đối với những bất cập trong quy định của pháp luật (nếu có). Công khai thời gian, địa điểm tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trên Trang thông tin điện tử và trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương. Công khai địa chỉ đường dây nóng, hộp thư điện tử và tổ chức tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, tố cáo của người dân, doanh nghiệp, nhất là về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà. Công khai kết quả xử lý, nếu có lỗi thì phải công khai xin lỗi người dân, doanh nghiệp và khắc phục hậu quả, xử lý vi phạm theo đúng quy định.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước, đưa ra lộ trình cụ thể để triển khai dịch vụ công trực tuyến. Tại những nơi thường xuyên tiếp xúc, giao dịch với người dân, doanh nghiệp phải có giám sát bằng công nghệ (như ghi âm, ghi hình, giám sát trực tuyến...).

Đẩy mạnh việc thực hiện đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và các tổ chức cung cấp dịch vụ công. Coi đó là thước đo hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Chú trọng việc giám sát thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và những việc không được làm của người có chức vụ, quyền hạn với phương châm “Kỷ cương, Liêm chính, Hành động, Phục vụ”.

Nguồn: baotravinh.vn

CÀ MAU: HUYỆN NGỌC HIỂN CẢI CÁCH, NÂNG CHẤT VÌ SỰ HÀI LÒNG

Những năm qua, huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau tập trung cải cách hành chính theo hướng sát với điều kiện, tình hình thực tế địa phương, nhằm tạo bước chuyển biến tích cực nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Nổi bật là việc triển khai các mô hình hiệu quả về cải cách thủ tục hành chính.

Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến Trần Hoàng Lạc cho biết: “Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND để cụ thể hóa các nội dung, chỉ tiêu thực hiện năm 2024; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đạt hiệu quả, tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính được giao đầu năm. Tính đến nay, huyện hoàn thành 25/31 nhiệm vụ, đạt 80,64%; thường xuyên rà soát, thực hiện các nhiệm vụ còn lại đảm bảo hoàn thành theo thời gian quy định”.

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Ngọc Hiến luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Hiện nay, hầu hết các thủ tục hành chính giải quyết thường xuyên được cắt giảm từ 20 - 50% trở lên. Huyện Ngọc Hiến đã rà soát và công bố 20 thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Trong năm 2024, huyện Ngọc Hiến tổ chức 2 cuộc đối thoại với công dân và doanh nghiệp về cải cách hành chính, quy định hành chính, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính được đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả. Huyện đang tổ chức cuộc thi tuyên truyền cải cách hành chính qua ứng dụng OA Zalo. Đến nay, có nhiều đơn vị, cá nhân tích cực tham gia.

Chị Đỗ Ngọc Quyên, ấp Tân Trung, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiến cho biết: “Những năm gần đây, không gian tại bộ phận một cửa được bố trí khá thoải mái, có nhiều đổi mới, khoảng cách giữa cán bộ và người dân gần gũi, thân thiện hơn. Ngày 13/8 vừa qua, tôi đến Bộ phận Một cửa làm bảo hiểm y tế cho con, được cán bộ nơi đây hướng dẫn tận tình, làm nhanh, tôi rất hài lòng”.

Thông báo kết luận của Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh Cà Mau vào giữa tháng 8 vừa qua đánh giá cao kết quả cải cách hành chính trên địa bàn huyện, nổi bật như công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Đoàn kiểm tra cũng ghi nhận và đánh giá cao 2 đơn vị cấp xã (Tân Ân và Tân Ân Tây), nơi đoàn đến kiểm tra thực tế, có sáng kiến hiệu quả trong công tác tuyên truyền pháp luật, trợ giúp pháp lý cho người dân qua hình thức tạo nhóm Zalo.

Theo ông Trần Hoàng Lạc, bên cạnh những thuận lợi và kết quả nổi bật, huyện cũng đối mặt với khó khăn nhất định. Theo đó, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét có chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa các cấp. Kiến

ngợi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, đối với Phần mềm hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cần nghiên cứu, bổ sung các tính năng phục vụ và hoàn thiện thực hiện đối với các quy trình, khắc phục một số lỗi phát sinh, nhằm giảm thời gian xử lý hồ sơ cho công chức phụ trách. Hỗ trợ phân quyền cho cán bộ phụ trách ở cấp huyện trong việc kiểm soát đối với các hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử. Tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức rà soát thủ tục hành chính cho công chức phụ trách theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

“Huyện Ngọc Hiển sẽ tập trung thực hiện một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để công tác cải cách hành chính mang lại hiệu quả cao nhất: tăng cường thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực, ứng dụng định danh và xác thực điện tử, sử dụng chữ ký số, thanh toán trực tuyến trong các giao dịch của người dân với cơ quan Nhà nước. Rà soát, kiến nghị rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những thủ tục hành chính rườm rà, không phù hợp. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế thấp nhất các trường hợp hồ sơ trễ hạn; thực hiện tốt việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp sai sót hoặc xử lý trễ hạn so với quy định. Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong việc thực hiện hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo vượt kế hoạch đề ra. Chỉ đạo công chức tại bộ phận một cửa hướng dẫn, tuyên truyền để người dân nắm, hiểu, tin tưởng và tự thực hiện, qua đó giúp nâng cao tỷ lệ tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến và góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn huyện thời gian tới”, ông Trần Hoàng Lạc nhấn mạnh.

* Huyện Phú Tân: Số hóa, phục vụ vì dân

Đẩy mạnh cải cách hành chính, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ, là nhiệm vụ quan trọng mà huyện Phú Tân triển khai trong nhiều năm qua.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân Trương Hoàng Khải cho biết: “Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 12/3/2024 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn huyện. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân ban hành trên 38 văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó, các địa phương còn những vướng mắc, khó khăn gì thì chỉ đạo khắc phục ngay, ưu tiên nhiều giải pháp đồng bộ, chú trọng đến việc khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân khi giải quyết thủ tục hành chính, để lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản hồi, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và tiêu chí xây dựng chính quyền thân thiện”.

Hai lần đến Bộ phận Một cửa xã Tân Hải, huyện Phú Tân để làm căn cước công dân và hồ sơ xin việc, chị Thạch Thị Bé (ấp Cái Cám, xã Tân Hải) cho biết: “Công việc rất nhiều, đường đi từ ấp lên xã cũng khá xa, tâm lý của người dân khi làm các thủ tục hành chính là mong muốn được giải quyết sớm. Qua 2 lần đến làm các thủ tục cần thiết, tôi thật sự rất hài lòng”.

Năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân công nhận 2 sáng kiến kinh nghiệm được triển khai hiệu quả tại huyện, gồm: “Triển khai thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện, vì

Nhân dân phục vụ” gắn với công tác cải cách hành chính trên địa bàn thị trấn Cái Đôi Vàm”; “Một số giải pháp đẩy mạnh chuyên đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn xã Phú Mỹ”.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm Lê Minh Cảnh cho biết: “Cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được thực hiện có nền nếp; chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân được nâng lên; kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, cập nhật kịp thời. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính được đẩy mạnh. Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm tiến hành sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức thị trấn theo đúng số lượng, chức danh, vị trí việc làm; ý thức, trách nhiệm và thái độ giao tiếp, phục vụ được nâng cao... Tất cả góp phần nâng chất lượng cải cách hành chính, được người dân trên địa bàn đồng tình, đánh giá cao”.

Theo chị Hồ Thị Diễm, công chức Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm: “Mỗi ngày đơn vị tiếp nhận, giải quyết khoảng 30 - 50 hồ sơ. Hệ thống nhận diện hình ảnh và thông tin dữ liệu công dân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, thị trấn được triển khai thực hiện tốt. Hầu hết người dân đến được hướng dẫn nhận diện thông qua hình ảnh và dữ liệu công dân hiệu quả, góp phần nâng cao sự hài lòng khi thực hiện thủ tục hành chính”.

Kinh nghiệm của huyện Phú Tân trong nâng cao chất lượng cải cách hành chính còn tập trung cho việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với những quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện. Tổ chức đối thoại với người dân và doanh nghiệp, từ đó kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Nguồn: baocantau.vn

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Quá trình đô thị hóa nhanh không chỉ đặt ra những vấn đề về kinh tế - văn hóa, xã hội phải giải quyết mà còn đòi hỏi phải nghiên cứu xác lập đơn vị hành chính đô thị và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước trên địa bàn đô thị một cách hợp lý. Bài viết phân tích, làm rõ các yêu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị, từ đó đề xuất định hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị ở nước ta hiện nay.

1. Yêu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa ở nước ta diễn ra nhanh chóng và mạnh mẽ, trở thành một trong những nước có tốc độ đô thị hóa nhanh trong khu vực Đông Á. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều thành phố, thị xã, thị trấn đã được hình thành và phát triển ở hầu hết các khu vực, vùng, miền của đất nước. Không gian đô thị được mở rộng; hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư ngày càng đồng bộ, hiện đại. Tốc độ gia tăng dân số đô thị bình quân trên 3%/năm; mỗi năm, ước tính có thêm từ 1 đến 1,3 triệu dân ở các đô thị. Tỷ lệ đô thị hóa tăng từ 30,5% năm 2010 lên 41,7% năm 2022 với 888 đô thị và định hướng đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 45%; năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 50%(1).

Với vai trò là các trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, khu vực hoặc của cả nước, các đô thị theo mức độ khác nhau trở thành những động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các đô thị ngày càng khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống các đơn vị hành chính trên nhiều lĩnh vực; tỷ trọng đóng góp của các đô thị cho sự tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân ngày càng lớn và luôn ở mức cao.

Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định “Đô thị hóa là tất yếu khách quan, là một động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong thời gian tới” và xác định mục tiêu “Phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy” với “số lượng đô thị toàn quốc đến năm 2025 khoảng 950 - 1.000 đô thị, đến năm 2030 khoảng 1.000 - 1.200 đô thị”(2).

Quá trình đô thị hóa nhanh đặt ra đòi hỏi phải nghiên cứu xác lập đơn vị hành chính đô thị và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước trên địa bàn đô thị một cách hợp lý. Vì nhiều lý do khác nhau, các đô thị ở Việt Nam thường xen lẫn vùng nông thôn với cư dân sản xuất nông nghiệp; thậm chí, có thành phố trực thuộc Trung ương nhưng số huyện lớn hơn số quận, số xã lớn hơn số phường, thị trấn.

Mặt khác, do cách phân định đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương “đồng nhất” theo cấp hành chính, nên các đô thị được xếp ngang cấp các đơn vị hành chính ở nông thôn. Theo đó, các thành phố trực thuộc Trung ương là đô thị lớn, có vị trí quan trọng đối với cả

nước hoặc khu vực được xếp cùng cấp với tỉnh; quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương cùng cấp với huyện; phường, thị trấn cùng cấp với xã.

Cách phân định đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương ở đô thị “đồng nhất” và “đồng dạng” như vậy, tuy có một số thuận lợi trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và chỉ đạo của Trung ương đối với chính quyền địa phương, song ngày càng bộc lộ những bất cập trong quản lý và phát triển đô thị ở nước ta hiện nay.

Bên cạnh đó, nhiều vấn đề mới phát sinh trong phát triển và quản lý đô thị như: xây dựng đô thị bền vững, liên kết theo mạng lưới, hình thành chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới, đô thị xanh, hiện đại, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường ở đô thị, hoặc phát triển kinh tế đêm tại các đô thị du lịch,... Những vấn đề đó đang đặt ra yêu cầu nghiên cứu giải quyết về chiến lược, chính sách phát triển đô thị; về nội dung, phương thức quản trị đô thị cũng như mô hình tổ chức, cơ chế vận hành của bộ máy chính quyền đô thị phù hợp với đặc điểm, tính chất của đô thị, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy các đô thị phát triển nhanh, bền vững.

Thời gian qua, mặc dù hoạt động quản lý nhà nước ở các đô thị đã từng bước được tăng cường và đạt được những kết quả nhất định, nhưng vẫn còn những hạn chế, bất cập, cản trở sự phát triển nhanh chóng, năng động của các đô thị: chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương và phân cấp, phân quyền giữa Trung ương với chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương cũng như giữa các cấp chính quyền đô thị chưa hợp lý. Vai trò quyết định, giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp trong nội bộ đô thị chưa được thể hiện rõ; năng lực quản lý phát triển đô thị của Ủy ban nhân dân các cấp còn hạn chế; trật tự, kỷ cương trong phát triển, quản lý đô thị chưa nghiêm; việc tổ chức cung ứng các dịch vụ công ở đô thị bị cắt khúc, thiếu liên thông, chất lượng thấp, chi phí cao, thời gian chậm...

Những hạn chế, yếu kém trên đây bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân cơ bản nhất là chưa phân biệt rõ được sự khác nhau về đặc điểm, tính chất của đơn vị hành chính ở đô thị và nông thôn, kéo theo đó là chưa tạo lập được mô hình chính quyền địa phương phù hợp; việc phân cấp, phân quyền cho chính quyền đô thị còn nhiều hạn chế, vướng mắc;...

Trước thực tế đó, đổi mới mô hình tổ chức chính quyền địa phương là một trong những vấn đề được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Tháng 7/2012, Ban Chỉ đạo Trung ương xây dựng Đề án thí điểm mô hình tổ chức chính quyền địa phương đã ban hành Kế hoạch số 78/KH-BCĐTW/CQĐT “Về xây dựng đề án thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị” kèm theo “Đề cương Đề án thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị”. Trong đó nêu rõ quan điểm: Việc đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương đang đặt ra yêu cầu cần thiết phải làm rõ sự khác biệt giữa đô thị và nông thôn, từ đó xác định mô hình tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm và cơ chế hoạt động phù hợp đối với chính quyền địa phương và chính quyền nông thôn nhằm bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả quản lý của mỗi cấp chính quyền.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra nhiệm vụ “Tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt theo luật định; thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị nhằm xây dựng và vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”(3).

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đề ra nhiệm vụ “Hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với các địa bàn đô thị, nông thôn, miền núi, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; giảm cấp chính quyền phù hợp ở một số địa phương; xây dựng mô hình quản trị chính quyền địa phương phù hợp với từng địa bàn, gắn với yêu cầu phát triển các vùng, khu kinh tế”.

Căn cứ “quy định mở” về tổ chức chính quyền địa phương của Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định tại Khoản 1 Điều 2: “Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định tại Điều 2 của luật này phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt”.

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đã đề ra yêu cầu “Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về tổ chức chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt”. Trong đó có nhiệm vụ “Thí điểm mô hình chính quyền đô thị trực thuộc cấp tỉnh, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ở những nơi có đủ điều kiện”.

“Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra nhiệm vụ “Tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt theo luật định; thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị nhằm xây dựng và vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về “Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền địa phương tại TP. Hà Nội”; Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 “Về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền địa phương và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng”. Căn cứ quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi, bổ sung năm 2019, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 về “Tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh”.

Việc thí điểm chính quyền địa phương tại một số thành phố về một số phương diện (không tổ chức Hội đồng nhân dân các cấp quận, phường và mô hình “thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương”) bước đầu đã đạt được một số kết quả tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh

đó phát sinh một số vấn đề cần nghiên cứu để có phương án giải quyết. Do vậy, Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị đã đề ra nhiệm vụ “Tổng kết việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và các cơ chế, chính sách riêng, có tính đặc thù đối với một số địa phương để làm căn cứ sớm hoàn thiện thể chế về chính quyền đô thị... Tiếp tục hoàn thiện chức năng quản lý nhà nước về đô thị từ Trung ương đến các cấp chính quyền địa phương; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước đầu mối về phát triển đô thị ở Trung ương và địa phương”.

2. Định hướng đổi mới về tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị

a) Khẩn trương thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, trong đó có chính quyền địa phương bằng việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức đơn vị hành chính đô thị trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan về chính quyền địa phương

Nghiên cứu chính thức sử dụng khái niệm “chính quyền đô thị” để chỉ chính quyền địa phương ở các thành phố, thị xã, thị trấn thay cho khái niệm “chính quyền địa phương ở đô thị” trong các luật có liên quan và dành một chương riêng về chính quyền địa phương để quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương và chính quyền địa phương ở đô thị (phường, quận).

Sửa đổi, bổ sung quy định phân biệt “cấp chính quyền - chính quyền địa phương” gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân với “đơn vị hành chính - chính quyền địa phương ở đô thị”, không tổ chức cấp chính quyền, chỉ tổ chức Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan hành chính; từ đó điều chỉnh lại chức năng, thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm tính tập trung, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả của chính quyền địa phương.

Đồng thời, quy định các mô hình tổ chức chính quyền địa phương khác nhau, phù hợp với vị trí, vai trò là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ của một địa phương, vùng, miền, của cả nước cũng như điều kiện đặc thù về lịch sử, văn hóa, đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội, về hạ tầng, về địa giới hành chính của các đô thị.

b) Xác định đúng, cụ thể hơn chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương và chuyển từ tư duy quản lý đô thị từ lấy chính quyền làm trung tâm sang quản trị đô thị lấy công dân làm trung tâm.

Trong điều kiện mới, Nhà nước không còn là chủ thể trực tiếp tham gia tất cả các hoạt động kinh tế, mà tập trung thực hiện các chức năng của chủ thể quản lý nhà nước, tập trung tạo lập cơ sở, hành lang pháp lý, ban hành hệ thống các chính sách khuyến khích hoặc cưỡng chế, bảo đảm các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, bảo vệ môi trường và cung cấp thông tin cho xã hội... Nhằm xây dựng các đô thị văn minh, hiện đại, bảo đảm sự phát triển bền vững của đô thị trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, chính quyền địa phương bên cạnh việc thực hiện các chức năng quản lý kinh tế - xã hội nói chung, cần đặc biệt chú ý các nhiệm vụ cơ bản: (i) xây dựng quy hoạch đô thị và quản lý quy hoạch phát triển đô thị theo nguyên tắc đa dạng hóa các nguồn lực, kết hợp nguồn lực của nhà nước

với xã hội, tư nhân, đẩy mạnh hợp tác công tư; (ii) xây dựng, bảo đảm hệ thống cơ sở hạ tầng thống nhất, đồng bộ; (iii) thực hiện triệt để các biện pháp bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển đô thị xanh và bền vững; (iv) tổ chức cung ứng các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho người dân, đặc biệt là các đối tượng chính sách.

Phân biệt chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương với nhiệm vụ của các cấp hành chính trong nội bộ đô thị nhằm bảo đảm tính thống nhất, thông suốt và hiệu lực, hiệu quả của chính quyền địa phương, đồng thời phát huy tính năng động, sáng tạo và tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành của các cấp hành chính trong đô thị.

Quản trị đô thị cần phải xuất phát từ quyền, lợi ích của công dân và dựa vào sức mạnh cũng như sự tham gia của công dân. Trong quá trình quản trị đô thị, chính quyền, doanh nghiệp và xã hội (các đoàn thể, các tổ chức xã hội và công dân) đều có những ưu thế riêng của mình, do đó, cần tăng cường sự phối hợp và hợp tác của các thực thể này để quản lý có hiệu quả các vấn đề chung của đô thị.

Để làm được điều này, cần chuyển đổi mô thức quản lý từ coi chính quyền là chủ thể duy nhất trong quản lý đô thị như trước đây, sang mô thức quản trị có sự phối hợp và hợp tác có hiệu quả giữa chính quyền, doanh nghiệp và xã hội. Chính quyền cần phối hợp với công dân, doanh nghiệp trong quá trình phân bổ các nguồn lực phát triển, trong quản lý, giải quyết các vấn đề chung liên quan đến phát triển đô thị.

Trong quản trị đô thị, chính quyền địa phương cần thể hiện đầy đủ tính dân chủ, công khai, minh bạch, có năng lực đáp ứng và tinh thần trách nhiệm. Chính quyền tạo ra môi trường thuận lợi để phát huy vai trò của doanh nghiệp và xã hội; tôn trọng và bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của công dân, mở rộng và tăng cường sự tham gia của người dân. Thực hiện quản trị đô thị lấy công dân làm trung tâm còn đòi hỏi cần đổi mới nhận thức về hiệu quả của quản trị đô thị. Theo đó, cần quan niệm toàn diện về tính hiệu quả của quản trị đô thị, trong đó cần lấy sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững và sự hài lòng của công dân làm các tiêu chí cơ bản để đánh giá tính hiệu quả của quản trị đô thị.

c) Nghiên cứu xác định rõ nội hàm các khái niệm phân quyền, phân cấp, tản quyền, ủy quyền trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương, từ đó quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương theo hướng đẩy mạnh phân quyền, phân cấp quản lý cho chính quyền địa phương và áp dụng các hình thức tản quyền, ủy quyền cho các cấp hành chính trong nội bộ đô thị

Tiếp tục đẩy mạnh phân quyền cho chính quyền địa phương, nhất là các thành phố trực thuộc Trung ương, bảo đảm quyền tự chủ của chính quyền địa phương, nhất là về lĩnh vực tài chính, tài chính, tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức đến tổ chức cung ứng các dịch vụ công...; việc phân cấp quản lý cho chính quyền địa phương phải bảo đảm các nhiệm vụ, công việc giao cho phù hợp với điều kiện, năng lực thực hiện của cấp dưới và Nhà nước phải bảo đảm các nguồn lực (nhân lực, kinh phí, phương tiện) để cấp dưới thực hiện các nhiệm vụ, công việc được giao.

Đồng thời với tăng cường phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương, cần có cơ chế kiểm soát hữu hiệu từ chính quyền trung ương thông qua các hoạt động lập pháp, ngân sách và hỗ trợ kỹ thuật cũng như cơ chế bảo đảm cho các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và người dân có khả năng giám sát tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Thực tiễn quản lý xã hội ở đô thị đang đặt ra nhiều vấn đề như: quản lý dân cư, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; vấn đề bảo vệ môi trường, giao thông đô thị... theo yêu cầu của người dân, với tư cách người dân là chủ thể tự quản xã hội. Thông qua đó, người dân có khả năng tác động đến hoạt động của chính quyền địa phương, bảo đảm hoạt động của chính quyền địa phương đặt dưới sự kiểm soát của người dân.

d) Đổi mới mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đô thị

Trên cơ sở kế thừa được những kết quả tích cực của việc thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường giai đoạn 2009 - 2015 và tổng kết thí điểm mô hình chính quyền đô thị ở Hà Nội, Đà Nẵng, mô hình chính quyền địa phương tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, quy định không tổ chức đầy đủ 3 cấp chính quyền địa phương ở đô thị như hiện nay. Về nguyên tắc, mỗi đô thị dù lớn hay nhỏ cũng chỉ tổ chức một cấp chính quyền đầy đủ có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (cơ quan hành chính); nếu là đô thị lớn thì thêm cánh tay nối dài quận và phường, và trong trường hợp này quận và phường chỉ tổ chức cơ quan hành chính, không phải là cấp chính quyền (có đầy đủ Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân).

Theo mô hình này, ở mỗi đô thị chỉ có một cơ quan Hội đồng nhân dân ND, có vai trò quyết định các vấn đề kinh tế - xã hội của đô thị, còn tại các đơn vị hành chính nội bộ đô thị (quận, phường) chỉ có các cơ quan hành chính nhà nước, để thực thi các nhiệm vụ cụ thể của quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công trên từng địa bàn theo phân cấp và ủy quyền của chính quyền thành phố, thị xã. Thiết lập mô hình cơ quan đại diện hành chính tại quận, phường là “cánh tay nối dài” của cơ quan hành chính cấp trên và thực hiện chế độ bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính, tạo điều kiện để giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vấn đề bức xúc phát sinh trên địa bàn đô thị.

đ) Đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền đô thị

Thực tiễn quản lý xã hội ở đô thị đang đặt ra vấn đề phải đổi mới, cải cách tổ chức chính quyền đô thị theo mô hình quản trị địa phương hiện đại, Theo đó, một mặt huy động sự tham gia của các chủ thể khác nhau vào quản lý và phát triển đô thị, mặt khác phải đề cao vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm người đứng đầu chính quyền đô thị, nhất là trong việc giải quyết các vấn đề bức xúc, nhạy cảm liên quan đến phát triển xã hội và quyền lợi hợp pháp của dân cư ở đô thị. Do vậy, pháp luật cần quy định rõ thẩm quyền, vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền đô thị, nhất là trong hoạch định và thực thi các chính sách quan trọng, thiết thực đối với phát triển đô thị.

Đổi mới phương thức hoạt động của bộ máy chính quyền đô thị theo hướng áp dụng chế định Thị trưởng (chế định thủ trưởng hành chính) thay cho chế định Ủy ban (chế định điều hành tập thể) trong quản lý hành chính ở các đô thị. Điều này cho phép khắc phục được

những hạn chế, vướng mắc của chế độ điều hành tập thể, thiếu nhanh nhạy, tập trung, thống nhất, không rõ trách nhiệm người đứng đầu,... Mọi quan hệ giữa Hội đồng nhân dân và Thị trường được xác định theo hướng một mặt phải bảo đảm trên thực tế vai trò quyết định của Hội đồng nhân dân về các vấn đề kinh tế - xã hội quan trọng của đô thị, mặt khác tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân đối với các hoạt động của cơ quan hành chính do Thị trường đứng đầu.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng công nghệ thông minh trong cung ứng dịch vụ công; xây dựng và hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số, vận hành thông suốt hệ thống thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền địa phương bảo đảm tính nhanh nhạy, thông suốt, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

*PGS. TS. Nguyễn Minh Phương, Học viện Hành chính Quốc gia
ThS. Nguyễn Thị Hương, Vụ Công tác đại biểu, Văn phòng Quốc hội*

Nguồn: lyluanchinhtri.vn

Ghi chú:

(1), (2) Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(3) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.178.

KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG ĐỂ CÁN BỘ DÁM NGHĨ, DÁM LÀM

Yêu cầu kiến tạo môi trường làm việc để cán bộ, công chức chủ động, không chỉ dám nghĩ mà còn dám làm ngày càng trở nên cấp thiết, cấp bách; mà một trong những việc cần làm ngay là đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Một là, phát biểu khai mạc Hội nghị Trung ương mười (khóa XIII), đề cập các phương hướng, giải pháp chiến lược trong thời gian tới, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cho rằng, phải đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Rõ ràng, phân cấp, phân quyền vẫn là mối quan tâm lớn và mang tính thời sự sâu sắc hiện nay, nhất là trong mối quan hệ giữa các bộ, ngành với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; giữa cấp tỉnh với cấp huyện và giữa cấp huyện với cấp xã. Từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, Thành ủy Hà Nội đã chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trên tinh thần “nơi nào làm tốt thì giao cho nơi đó”.

Từng có câu chuyện dự án xây dựng trường trung học phổ thông làm thủ tục cả mấy năm mà không được duyệt, trong khi nhu cầu học tập của con em địa phương ngày càng cấp thiết. Nguyên do là trường trung học phổ thông do cấp thành phố quản lý, nên việc đầu tư xây dựng trường được hiểu là phải do cấp thành phố làm chủ đầu tư; mà cấp thành phố thì đầu việc quá lớn, không thể “tay năm tay mười” mà triển khai được ngay. Sự vướng mắc phân cấp này còn khiến không ít trường bị hỏng hóc, xuống cấp chỗ nọ, chỗ kia nhưng mãi không sửa được vì phải chờ thành phố... Sau khi xem xét kỹ về pháp lý và các vấn đề liên quan, lãnh đạo thành phố Hà Nội đã quyết định phân cấp “Đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường trung học phổ thông” cho các quận, huyện. Nhờ đó, tiến độ sửa chữa, xây dựng mới các trường trung học phổ thông tăng nhanh, khiến nhiều trường mới kịp đi vào hoạt động ngay trong năm học vừa qua.

Là đơn vị dẫn đầu cả nước về phân cấp, ủy quyền, TP. Hà Nội đã điều chỉnh bổ sung quy định phân cấp cho cấp huyện 9 lĩnh vực, gồm: Đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường trung học phổ thông; đầu tư hệ thống nước sạch ở vùng sâu, vùng xa; công trình xử lý nước thải cục bộ không kết nối được với hệ thống thu gom nước, xử lý nước thải tập trung của thành phố; đầu tư chợ hạng 1; cấp điện chiếu sáng ngõ, ngách trên địa bàn các quận; quản lý tượng đài, tranh hoành tráng; di tích; bến, bãi đỗ xe; đèn tín hiệu giao thông. Kết quả sau hơn 1 năm thực hiện, TP. Hà Nội đã tạo “bộ phóng” cho các địa phương có nguồn lực tốt, tăng tính chủ động, cải cách hành chính thực chất cho cấp huyện; đáp ứng mong muốn, đề xuất từ cơ sở.

Phân cấp, phân quyền có hiệu quả tích cực là thế, nhưng hiện nay, việc phân cấp, phân quyền vẫn còn “dư địa” lớn cần quan tâm. Việc chậm phân cấp, phân quyền ngày nào là gây ra sự lãng phí ngày đó. Ngay như việc xác định định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước nhiều lĩnh vực ở các địa phương đều phải trông chờ vào các

Bộ, ngành là ví dụ. Vì, thiếu định mức làm chuẩn, nhu cầu đổi mới cung cấp dịch vụ công, khắc phục những hạn chế tồn tại trong nhiều lĩnh vực văn hóa xã hội vẫn đang bị trói buộc, cản trở.

Câu chuyện gây bức xúc trên dư luận vừa qua là trường hợp nhà máy lắp ráp ô tô của Mercedes-Benz TP. Hồ Chí Minh nộp hồ sơ 5 năm không hoàn thành được thủ tục cấp lại giấy phép cũng chính là ví dụ điển hình cho thấy sự bất cập do chậm phân cấp, phân quyền. Cho nên, nhất thiết phải đẩy mạnh, tăng tốc phân cấp, phân quyền cho các địa phương, bởi lợi ích to lớn của việc này chính là làm cho nguồn lực được khơi thông, công việc được trôi chảy.

Hai là, Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (khóa XII) đã nêu rõ: “Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm; đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc xây dựng, kiện toàn tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế”. Đây chính là đường hướng ở tầm vĩ mô, khái quát; nhưng đồng thời cũng gợi mở cách làm, xác định việc cần làm của các cấp, các ngành trong phân cấp, phân quyền. Quan trọng là tinh thần chủ động, dám làm phải được thể hiện từ tư tưởng, nhận thức đến hành động của cán bộ lãnh đạo, những người có trách nhiệm đặt bút ký phân cấp, phân quyền.

Trên thực tế, cái khó nhất của phân cấp, phân quyền chính là sự bứt phá về tư tưởng, nhận thức. Nếu tư tưởng các bộ vẫn còn muốn “ôm việc” thì rất khó đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương; thay vào đó nếu các bộ sẵn sàng san sẻ, lấy hiệu quả chung là mục tiêu thì việc phân cấp, phân quyền sẽ nhanh chóng được cải thiện. Những ví dụ về phân cấp, phân quyền tại TP. Hà Nội vừa qua là cơ sở thực tiễn cho thấy, tính khả thi, sự cần thiết, hiệu quả của phân cấp, phân quyền. Đó còn là cơ sở tiếp thêm động lực cho các cấp, các ngành, các tỉnh, thành khác tự tin, chủ động và dám làm trong phân cấp, phân quyền.

Để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, qua đó kiến tạo môi trường chủ động, dám làm cần phải tăng tốc hoàn thiện thể chế. Bản chất của phân cấp là việc cấp trên chuyển giao những nhiệm vụ, quyền hạn nhất định cho cấp dưới thực hiện với nguyên tắc cấp dưới có đủ điều kiện, năng lực thực hiện những nhiệm vụ đó. Cơ chế chính là bảo đảm việc thực hiện đúng nguyên tắc và bảo đảm gắn với giao nhiệm vụ là phải có các điều kiện, nguồn lực thực hiện khả thi. Phân cấp, phân quyền phải thực tế, tuyệt đối tránh hình thức, duy ý chí. Phân cấp, phân quyền phải gắn với đôn đốc, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền rất quan trọng. Đây là việc khó, nếu không đưa vào các nghị quyết, chỉ thị để cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị thì khó thành công. Nếu không có sự chỉ đạo quyết liệt từ cấp ủy, trước việc khó như phân cấp, phân quyền, tâm lý cầu an, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm sẽ lại nổi lên, cản trở dòng chảy đổi mới, dòng chảy kiến tạo môi trường chủ động, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá trong cán bộ, công chức.

Nguồn: hanoimoi.vn

TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH MỘT CẤP: SẼ TIẾT KIỆM, NHANH, HIỆU QUẢ HƠN

Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Hồ Chí Minh hướng đến sự chuyên nghiệp hóa bộ phận hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa và trả kết quả, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi đi làm thủ tục hành chính.

Ngày 27/9/2024, tại kỳ họp thứ 18, Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh khóa X đã quyết nghị việc thí điểm thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Hồ Chí Minh (Trung tâm) trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Đây sẽ là cơ quan chuyên trách về tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính phù hợp với xu hướng quốc tế, khu vực, trong nước; hướng đến mô hình cải tiến toàn diện trên cơ sở khắc phục những tồn tại, hạn chế của mô hình trung tâm đang vận hành tại các địa phương trên cả nước.

Không phân biệt địa giới hành chính

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, việc thí điểm trung tâm là bước đi tất yếu, trên cơ sở kế thừa những kết quả đã đạt được từ mô hình Bộ phận Một cửa hiện đại, nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trung tâm hướng đến chuyên nghiệp hóa bộ phận hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa và trả kết quả thủ tục hành chính; giúp giảm số lượng Bộ phận Một cửa, góp phần tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, giảm chi phí cơ sở hạ tầng, tiết kiệm ngân sách... Việc tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa, một cấp cũng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong nộp và nhận kết quả hồ sơ thủ tục hành chính, theo dõi trạng thái xử lý hồ sơ thủ tục hành chính.

Trung tâm này sẽ giữ vai trò điều phối chung, là công cụ hiệu quả phục vụ công tác điều hành, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Qua đó, góp phần khắc phục những hạn chế, bất cập của mô hình Bộ phận Một cửa truyền thống, tháo gỡ các điểm nghẽn và giải quyết tình trạng ách tắc trong giải quyết thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực như đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng...

Đặc biệt, tối đa hóa phạm vi tiếp nhận thủ tục hành chính tại một địa điểm theo hướng tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính, trong đó 100% hồ sơ thủ tục hành chính đều được công khai, minh bạch quá trình tiếp nhận, giải quyết để tổ chức, cá nhân có thể theo dõi, giám sát, đánh giá; đảm bảo trải nghiệm dịch vụ giữa các Bộ phận Một cửa thống nhất, đồng bộ.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Đặng Quốc Toàn nhìn nhận, việc thí điểm thành lập trung tâm có ý nghĩa rất lớn trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong tổng thể cải cách hành chính của TP. Hồ Chí Minh. Gồm cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa thủ tục hành chính để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Theo ông Toàn, sau khi Hội đồng nhân dân thành phố thông qua nghị quyết, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh sẽ tổ chức thực hiện xây dựng trung tâm thành ba giai đoạn. Cụ thể, giai đoạn 1 (từ nay đến hết năm 2024), TP. Hồ Chí Minh chuẩn bị về nhân sự, hạ tầng số, cơ sở vật chất để đảm bảo điều kiện đi vào hoạt động. Giai đoạn 2 (từ ngày 01/01/2025 đến hết năm 2025) và giai đoạn 3 là sau đó, TP. Hồ Chí Minh sẽ thực hiện toàn bộ ba chức năng và 19 nhiệm vụ theo hướng dẫn từ ngày 01/01/2026.

“Chúng tôi sẽ tiếp thu ý kiến trong quá trình triển khai thực hiện. Nếu điều kiện thuận lợi, có thể rút ngắn thời gian giai đoạn 2 và chuyển sang giai đoạn 3 sớm hơn để thực sự phục vụ người dân với yêu cầu không phân biệt địa giới hành chính và giải quyết thủ tục hành chính ở ba cấp như chỉ đạo của Chính phủ”, ông Toàn nói.

Theo ông Toàn, hiện TP. Hồ Chí Minh đã vận hành công dịch vụ công, đã công bố 1.962 thủ tục hành chính với 611 thủ tục trực tuyến toàn trình.

“Đây là điều kiện thuận lợi để triển khai trung tâm” - ông Toàn nói và cho biết TP. Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục đưa thủ tục hành chính lên môi trường điện tử; tăng cường cơ sở hạ tầng số cho trung tâm chính và các điểm tiếp nhận ở quận, huyện, phường, xã. Từ đó, đảm bảo sự tương thích, đồng bộ kết nối dữ liệu để thực hiện thủ tục hành chính nhanh hơn, hiệu quả hơn và đồng bộ hơn nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Năm nguyên tắc tổ chức hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.
- Lấy công nghệ thông tin làm công cụ, chuyển đổi số là phương thức.
- Bảo đảm tiếp nhận hồ sơ TTHC “phi địa giới hành chính”.
- Đổi mới toàn diện, triệt để, thích ứng linh hoạt với yêu cầu thực tiễn.
- Tuân thủ các quy định, chỉ đạo của trung ương.

Tạo bước đi đột phá

Thống nhất cao với việc thí điểm thành lập trung tâm, nhiều đại biểu Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh bày tỏ kỳ vọng trung tâm này sẽ giúp đáp ứng một nền hành chính tiết kiệm được các bước về quy trình, thủ tục pháp lý cũng như thời gian.

Theo đại biểu Trần Quang Thắng, để trung tâm hoạt động có hiệu quả ngay từ những ngày đầu tiên, TP. Hồ Chí Minh cần quan tâm giải quyết ba vấn đề về thể chế, hạ tầng và con người.

Về mặt thể chế, đại biểu Thắng nói cần rút gọn khoảng cách giữa các quy định, nghị quyết, các điều theo luật định làm sao tiệm cận với thực tế, giúp người dân nắm, hiểu và thực hiện TTHC một cách nhanh gọn.

“Việc vận hành trung tâm cũng đòi hỏi đội ngũ cán bộ có tinh thần kỷ luật, có trách nhiệm và chuyên môn cao, luôn đặt mình vào tâm thế, cương vị của người dân để giải quyết công việc với hiệu quả tối đa nhất”, đại biểu Thắng nói và nhấn mạnh con người vẫn là yếu tố quyết định trong việc vận hành trung tâm. Do đó, TP. Hồ Chí Minh cần nâng cao chất lượng

đội ngũ cán bộ, có kỹ năng công nghệ, thạo việc, phản ứng nhanh nhạy, có tác phong giao tiếp đáp ứng được nhu cầu của thời đại số.

Ngoài ra, TP. Hồ Chí Minh cần trang bị đầy đủ thiết bị cần thiết để kết nối, giúp đường truyền ổn định, nhanh và đảm bảo sự chuyên nghiệp.

Đại biểu Thăng khẳng định điểm lợi ích nhất đối với người dân khi trung tâm đi vào hoạt động là sự công khai, minh bạch các thủ tục trên các cổng thông tin của trung tâm và ngay khi người dân có thắc mắc thì cổng thông tin có thể giải đáp.

Hơn nữa, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo để trả lời sẽ phần nào tạo được sự nhanh nhạy, kịp thời, đáp ứng đúng nhu cầu của người dân - điều mà lâu nay chính quyền TP. Hồ Chí Minh mất nhiều thời gian để thực hiện được.

“Cải cách thủ tục hành chính, tiến tới nền hành chính công, hiện đại và ứng dụng số là bước đi tất yếu. TP. Hồ Chí Minh đang dần tạo các bước đi đột phá để có nền hành chính vượt trội, hướng tới nền tảng số hoàn toàn, từ đó kêu gọi thêm nguồn lực đầu tư phát triển, cũng là giúp TP. Hồ Chí Minh đi nhanh hơn trong quá trình chuyển đổi số”, đại biểu Thăng khẳng định.

Đại biểu Trần Văn Bảy, Chánh Thanh tra TP. Hồ Chí Minh cũng bày tỏ sự vui mừng và ủng hộ việc thành lập trung tâm này.

Góp ý thuận tụy về mặt kỹ thuật, ông Bảy cho biết trung tâm có địa vị pháp lý là cơ quan ngang sở và trực thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh có tính chất phục vụ và quản lý. Do đó, để Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh dễ dàng cụ thể hóa giúp trung tâm đi vào hoạt động, ông đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các ban của Hội đồng nhân dân thành phố rà soát câu chữ chặt chẽ hơn để đồng bộ với hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Nguồn: plo.vn

VÌ MỘT HẢI DƯƠNG SỐ

20 năm xây dựng và phát triển, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương đã có nhiều nỗ lực, từng bước khẳng định vai trò trên lĩnh vực thông tin, truyền thông và gần đây là dẫn dắt công cuộc chuyển đổi số với quyết tâm vì một Hải Dương số.

Thông tin đi trước một bước

Ngày 01/10/2004, Sở Bưu chính - Viễn thông tỉnh Hải Dương được thành lập, tiền thân của Sở Thông tin và Truyền thông ngày nay. Sau khi thành lập, Sở Thông tin và Truyền thông đã nhiều lần được bổ sung chức năng, nhiệm vụ mới.

Nhớ lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành thông tin và truyền thông “việc liên lạc là một việc quan trọng bậc nhất trong công tác cách mệnh, vì chính nó quyết định sự thống nhất chỉ huy, sự phân phối lực lượng và do đó bảo đảm thắng lợi”, các thế hệ lãnh đạo, cán bộ Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương qua các thời kỳ luôn nỗ lực ở mức cao nhất để

hiện đại hóa bưu chính - viễn thông và hạ tầng công nghệ thông tin đủ sức bảo đảm nhu cầu phát triển trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

20 năm qua, Sở Thông tin và Truyền thông luôn thực hiện tốt vai trò tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương chỉ đạo hoạt động quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả thiết thực. Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong công tác quản lý nhà nước. Hằng năm, Sở đều thực hiện ít nhất 1 đề tài nhằm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, cấp phép, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, báo chí - xuất bản...

Công tác thanh tra, kiểm tra đi vào nền nếp, có chất lượng. Qua gần 300 cuộc thanh tra, kiểm tra ở các lĩnh vực, Sở Thông tin và Truyền thông đã phát hiện, chấn chỉnh, xử lý một số doanh nghiệp hoạt động sai quy định của pháp luật. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có hiệu quả.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp tổ chức hội nghị giao ban báo chí nhằm giúp các cơ quan thông tin, báo chí thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn của cấp trên trong công tác thông tin, tuyên truyền. Sở tham mưu tổ chức Giải báo chí “Hải Dương khát vọng phát triển” thu hút nhiều phóng viên, nhà báo, cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh tham gia.

Góp phần hoàn thiện “bức tranh Hải Dương số”

Công tác đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin từng bước hoàn thiện, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh và hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh. Hiện hệ thống quản lý văn bản và điều hành được triển khai đồng bộ, bảo đảm kết nối gửi, nhận liên thông giữa các đơn vị từ Trung ương đến địa phương. Đến nay, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã được đầu tư, thường xuyên nâng cấp, bảo đảm hoạt động 24/7, đang cung cấp 913 dịch vụ công trực tuyến một phần và 424 dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Đặc biệt, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh như hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã; tổ chức họp không giấy tờ cho Hội đồng nhân dân tỉnh, Công thông tin điện tử liên thông 3 cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Năm 2023, tỉnh Hải Dương xếp thứ 22 trong tổng số 63 tỉnh, thành phố về Chỉ số xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, tăng 33 bậc so với năm 2022. Năm 2022, theo đánh giá xếp hạng về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT index), tỉnh Hải Dương xếp thứ 14 trong tổng số 63 tỉnh, thành phố, tăng 12 bậc so với năm 2018. Năm 2022, đánh giá Chỉ số chuyển đổi số (DTI), tỉnh Hải Dương xếp thứ 13 trong tổng số 63 tỉnh, thành phố, tăng 1 bậc so với năm trước đó.

Là một trong những địa phương sớm ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số và cũng là một trong những địa phương đầu tiên trên cả nước có Ngày Chuyển đổi số riêng, tỉnh Hải Dương đã thể hiện quyết tâm cao trên lộ trình số nhằm hiện thực hóa khát vọng phát triển tỉnh.

Smart Hải Dương là một ví dụ. Ứng dụng này mang đến cho người dùng những thông tin thời sự đáng quan tâm diễn ra trong tỉnh. Có thể chưa đầy đủ, song đây là những thông tin hữu ích. Ngoài ra, sau khi cập nhật phiên bản mới, ứng dụng cho phép người dùng đăng tin mua-bán sản phẩm. Đây có thể là kênh thương mại điện tử đầy tiềm năng.

Đến nay, có thể nói gần như tất cả các thiết bị điện tử của người dân đều được kết nối internet. Từ dịch vụ truyền hình internet cho đến điện thoại sử dụng wifi. Dịch vụ viễn thông có chất lượng ổn định, sự cố được tập trung xử lý nhanh giúp người dân có trải nghiệm ngày càng tốt hơn với môi trường số.

Ở các vùng nông thôn, cùng với phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, những mô hình thôn thông minh xuất hiện ngày càng nhiều.

Trên đây chỉ là một trong số rất nhiều minh chứng cụ thể, rõ nét về sự lan tỏa công nghệ số tới mọi mặt của đời sống. Chuyển đổi số, nói một cách dễ hiểu hơn là những nền tảng, công nghệ thông tin đã và đang làm đổi thay cuộc sống của người dân theo hướng tích cực.

Với quan điểm nâng cao chất lượng phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, thời gian qua Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành xây dựng thể chế, chính sách, cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

Tỉnh Hải Dương đã tập trung nguồn lực để triển khai Đề án xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông, chuyển dịch sang hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông (Information and Communication Technology - ICT). Toàn tỉnh Hải Dương hiện có hơn 3.000 trạm thu phát sóng di động (BTS), góp phần phủ sóng thông tin di động 3G, 4G đến 100% số dân; hơn 2,1 triệu thuê bao di động, hơn 1,5 triệu thuê bao internet băng rộng; đường truyền internet cáp quang băng rộng được triển khai đến gần 340.000 gia đình. Đặc biệt, 4 trạm phát sóng 5G đã được phát sóng thử nghiệm phạm vi hẹp trên địa bàn một địa phương trong tỉnh, tiến tới lắp đặt, phát sóng thêm nhiều trạm 5G khác, dần đưa công nghệ 5G tới gần hơn với người dân.

Hạ tầng công nghệ thông tin, một trong những điểm mấu chốt của chuyển đổi số tại tỉnh Hải Dương ngày càng đồng bộ, vấn đề bảo mật, an toàn thông tin trên không gian mạng luôn được bảo đảm đã và đang góp phần nâng cao chất lượng phương thức quản lý, giúp người dân, doanh nghiệp cải thiện đáng kể hiệu quả sản xuất, kinh doanh theo hướng gia tăng hàm lượng công nghệ.

Hàng loạt thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số được ký kết giữa tỉnh Hải Dương với nhiều doanh nghiệp công nghệ lớn; cơ quan nhà nước sử dụng nền tảng chia sẻ dữ liệu tích hợp; doanh nghiệp ứng dụng phần mềm trong quản lý, điều hành; người dân, hộ nông dân kinh doanh trên sàn thương mại điện tử. Thanh toán không dùng tiền mặt được thúc đẩy từ các ngân hàng và doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin; thành viên các tổ công nghệ số

cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng. Những mảnh ghép đó đan g dần tạo nên bức tranh chuyên đổi số đậm nét của tỉnh Hải Dương thời gian qua.

Thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh. Hoàn thiện nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tỉnh; triển khai kho dữ liệu dùng chung; phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở. Nâng cao vai trò đi đầu của các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trong tỉnh, từ đó lan tỏa công nghệ tới người dân, doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư, phát triển thương mại điện tử. Tiếp tục nâng cao tính năng trong ứng dụng Smart Hải Dương. Chuyển đổi số là đòn bẩy quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, hành động từ chính quyền đến người dân, doanh nghiệp. Đây cũng là quan điểm xuyên suốt để Sở Thông tin và Truyền thông nâng cao hơn nữa hiệu quả trong công tác tham mưu, với mục tiêu để Hải Dương không bỏ lỡ nhịp cầu số.

Nguồn: baohaiduong.vn

ĐỒNG NAI: THAY ĐỔI TƯ DUY HÀNH ĐỘNG CHO CÁN BỘ

Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ trao cho tỉnh Đồng Nai được ví như “chìa khóa vàng” giúp tỉnh bước vào những không gian phát triển mới.

Tuy nhiên, có tận dụng được thời cơ để hiện thực hóa khát vọng đưa tỉnh Đồng Nai phát triển đột phá hay không lại còn tùy thuộc vào quyết tâm chính trị của từng cán bộ, đảng viên từ tỉnh đến cơ sở. Hơn lúc nào hết, tỉnh Đồng Nai đang rất cần những cán bộ dám nghĩ, dám làm, có tư duy quyết liệt, hành động vì người dân và vì sự phát triển của tỉnh.

Kỳ vọng những hành động quyết liệt

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hiệp Hòa (TP. Biên Hòa) Triệu Kim Phước, từ nhiều năm qua, người dân trong phường đã chứng kiến những bước chuyển quan trọng của địa phương. Một loạt các cây cầu mới được tỉnh xây dựng kết nối phường Hiệp Hòa với các phường Thống Nhất, An Bình, Bửu Hòa thay cho 2 cây cầu của ngành đường sắt là cầu Rạch Cát và cầu Ghềnh. Nhưng kỳ vọng vào bước phát triển đột phá của phường Hiệp Hòa không chỉ có vậy, người dân vẫn đang mong chờ vào những dự án quy mô lớn hơn, đó là Dự án Cầu Thống Nhất gắn với trục đường trung tâm thành phố đi qua phường, Dự án Trung tâm thương mại Aeon mall, đặc biệt là Dự án Khu đô thị mới “tỷ đô” được tỉnh trao giấy chấp nhận chủ trương đầu tư mới đây.

Bà Đặng Thị Kim Thanh (ở khu tái định cư Lộc An - Bình Sơn, xã Lộc An, huyện Long Thành) chia sẻ: “Trước đây, gia đình tôi trong ở trong lô cao su xã Suối Trầu cũ (nay là xã Bình Sơn) cả chục năm trời chờ dự án quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Long Thành triển khai. Từ khi dự án này triển khai, cuộc sống của người dân thuộc diện phải nhường đất xây dựng sân

bay đã thay đổi rất lớn. Cuộc sống mới ở khu tái định cư đã thực sự tốt hơn nơi ở cũ gấp nhiều lần, không khí xây dựng sôi động khiến tâm lý của người dân nơi đây thêm phần khởi”.

Cộng đồng doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đang rất trông chờ vào Quy hoạch tỉnh. Thực tế, nhiều nhà đầu tư đã tăng vốn mở rộng kinh doanh tại tỉnh Đồng Nai, cùng với đó là liên kết với các trường đại học, cao đẳng để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đón đầu những cơ hội mới. Nhiều tập đoàn, doanh nghiệp đang khảo sát cơ hội đầu tư vào Đồng Nai, đồng thời tỉnh chủ động tổ chức nhiều chuyên xúc tiến mời gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

Cần đổi mới tư duy và hành động

Tại Hội thảo khoa học Nâng cao chất lượng công tác dân vận trong tình hình mới do Ban Dân vận Tỉnh ủy tổ chức vào giữa tháng 9 vừa qua, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy Cao Tiến Dũng chia sẻ, Quy hoạch tỉnh Đồng Nai tiếp tục lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, từ đó tạo ra sức mạnh thúc đẩy phát triển. Chính quyền các cấp từ tỉnh đến xã phải thực sự nâng tầm trong tư duy và hành động trước những đòi hỏi mới. Từng cán bộ, công chức trong bộ máy phải thực sự trách nhiệm, coi việc của dân và doanh nghiệp là việc của mình, tránh tình trạng cán bộ đùn đẩy, né tránh giải quyết, hoặc việc lớn, việc nhỏ cũng đều làm công văn xin ý kiến cấp trên dù luật đã quy định rõ.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Quốc Vũ cho rằng, làm tốt công tác cải cách thủ tục hành chính sẽ góp phần rút ngắn thời gian đưa các nguồn lực của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động sản xuất, thúc đẩy hiện thực hóa nhanh quy hoạch tỉnh. Vì vậy, cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu phải chủ động với tinh thần phục vụ, hành động trách nhiệm. Nếu việc của dân và doanh nghiệp cứ bị đùn đẩy, né tránh thì lòng tin vào chính quyền sẽ giảm, đồng nghĩa với việc doanh nghiệp sẽ đi tìm cơ hội ở nơi khác. Khi đó, không chỉ doanh nghiệp mất cơ hội mà tỉnh cũng mất cơ hội theo; quan trọng hơn cả là mất đi lòng tin vào chính quyền.

Ông Nguyễn Quốc Vũ cho biết thêm, Sở Nội vụ ngoài tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ và công tác cải cách hành chính, sắp tới sẽ tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nâng cao tiêu chí đánh giá năng lực của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc đánh giá sẽ cụ thể hơn qua hiệu quả công việc đã hoàn thành trong năm, chẳng hạn như kết quả giải ngân vốn đầu tư công, thu ngân sách, giải phóng mặt bằng, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp...

Long Thành là huyện có nhiều công trình trọng điểm cấp quốc gia nhất đang triển khai. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy Long Thành Dương Minh Dũng cho biết, công tác giải phóng mặt bằng cho một loạt dự án lớn trên địa bàn huyện thời gian qua thực sự là cuộc “thử lửa” với cán bộ, là cơ hội để cán bộ hoàn thiện kỹ năng giải quyết công việc, ý thức phục vụ và thuyết phục dân. Thời gian tới, huyện sẽ đánh giá và xem xét những cán bộ, công chức, viên chức nào qua thực tế công việc đã giao mà làm tốt thì đề xuất đưa vào quy hoạch, bồi dưỡng và bố trí phù hợp để phát huy tối đa năng lực.

Nguồn: baodongnai.com.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 30/9/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 119/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán điện tử giao thông đường bộ.**

Nghị định nêu rõ, hình thức vận hành hệ thống thiết bị lắp đặt tại trạm thu phí đường bộ theo hình thức điện tử không dừng gồm: Hình thức đơn làn có barrier và hình thức đa làn tự do.

Theo hình thức đơn làn có barrier, barrier tại trạm thu phí đường bộ sẽ mở cho phương tiện đi qua khi phương tiện có gắn thẻ đầu cuối hợp lệ và thực hiện thành công thanh toán tiền sử dụng đường bộ.

Theo hình thức đa làn tự do, tại khu vực trạm thu phí đường bộ chỉ còn duy trì giá long môn và các thiết bị thu phí gắn trên giá long môn. Hình thức này chỉ áp dụng tại đầu vào của đường cao tốc.

Nghị định nêu rõ, khi phương tiện đi vào vùng nhận diện của hệ thống thiết bị lắp đặt tại trạm thu phí đường bộ, hệ thống thiết bị lắp đặt tại trạm thu phí đường bộ sẽ đọc thông tin, gửi thông tin giao dịch về Hệ thống điều hành và trung tâm dữ liệu của Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ để thực hiện thanh toán tiền sử dụng đường bộ và gửi lại thông tin cho hệ thống thiết bị lắp đặt tại trạm thu phí đường bộ để kết thúc giao dịch phương tiện qua trạm thu phí đường bộ.

Nội dung trao đổi thông tin và quá trình xử lý giao dịch thanh toán tiền sử dụng đường bộ được thực hiện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về trạm thu phí đường bộ và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

Sau khi kết thúc giao dịch, Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ và đơn vị vận hành thu đồng bộ thông tin giao dịch thanh toán tiền sử dụng đường bộ về Hệ thống cơ sở dữ liệu thanh toán điện tử giao thông đường bộ.

Theo Nghị định, thanh toán tiền sử dụng đường bộ được thực hiện theo phương thức mở và phương thức kín.

Trong đó: Phương thức mở là phương thức thanh toán mà chủ phương tiện phải trả một mức tiền tại trạm thu phí đường bộ không phụ thuộc vào chiều dài quãng đường phương tiện đã đi được trên đoạn đường thanh toán tiền sử dụng đường bộ mà chỉ phụ thuộc vào kiểu loại phương tiện.

Phương thức kín là phương thức thanh toán mà chủ phương tiện phải trả một mức tiền tại trạm thu phí đường bộ dựa vào chiều dài quãng đường phương tiện đã đi được trên đoạn đường thanh toán tiền sử dụng đường bộ và kiểu loại phương tiện.

Nghị định nêu rõ, các tuyến, đoạn tuyến đường cao tốc; các tuyến, đoạn tuyến đường cao tốc nối tiếp nhau được tổ chức thu thành một hệ thống thu thực hiện theo phương thức kín theo hình thức điện tử không dừng.

Các trạm thu phí đường bộ không nằm trên đường cao tốc phải triển khai thu tiền sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng và duy trì mỗi trạm thu phí đường bộ có 01 làn thu phí hỗn hợp hoặc 01 làn xử lý sự cố (làn thu phí áp dụng cả hình thức điện tử không dừng và một dừng) trên mỗi chiều lưu thông theo quy định.

Việc thiết kế, đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp trạm thu phí đường bộ, hình thức vận hành hệ thống thiết bị lắp đặt tại trạm thu phí đường bộ và phương thức thu tiền sử dụng đường bộ được cấp có thẩm quyền quyết định trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư kết cấu hạ tầng đường bộ hoặc trong Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ.

Theo Nghị định, đơn vị quản lý thu sử dụng hình thức đơn làn có barrier hoặc sử dụng hệ thống thiết bị di động để đọc thông tin thẻ đầu cuối để thanh toán các loại phí, giá, tiền dịch vụ khác phải thu.

Nghị định nêu rõ, trường hợp Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán giao thông đường bộ xác định chi phí, khi phương tiện đi vào vùng nhận diện của hệ thống thiết bị lắp đặt tại điểm thu, hệ thống thiết bị lắp đặt tại điểm thu sẽ đọc thông tin, gửi thông tin giao dịch về Hệ thống điều hành và trung tâm dữ liệu của Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán giao thông đường bộ để thực hiện thanh toán điện tử giao thông đường bộ và gửi lại thông tin cho hệ thống thiết bị lắp đặt tại điểm thu để kết thúc giao dịch phương tiện qua điểm thu.(1)

Trường hợp hệ thống thiết bị lắp đặt tại điểm thu xác định chi phí, khi phương tiện đi vào vùng nhận diện của hệ thống thiết bị lắp đặt tại điểm thu, hệ thống thiết bị lắp đặt tại điểm thu sẽ đọc thông tin để tính phí, giá, tiền dịch vụ khác phải thu và gửi thông tin giao dịch cho hệ thống của Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán giao thông đường bộ để thực hiện thanh toán điện tử giao thông đường bộ; Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán giao thông đường bộ gửi lại thông tin giao dịch sau khi xử lý cho hệ thống thiết bị lắp đặt tại điểm thu để kết thúc giao dịch phương tiện qua điểm thu.(2)

Nội dung trao đổi thông tin và quá trình xử lý giao dịch thanh toán điện tử giao thông đường bộ được thực hiện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về điểm thu và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

Sau khi kết thúc giao dịch, Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán giao thông đường bộ và đơn vị vận hành thu đồng bộ thông tin giao dịch thanh toán điện tử giao thông đường bộ về Hệ thống cơ sở dữ liệu thanh toán điện tử giao thông đường bộ.

Đơn vị quản lý thu quyết định việc xử lý thanh toán theo quy định tại điểm (1) hoặc điểm (2) nêu trên.

Đơn vị quản lý thu quyết định phương thức thanh toán phù hợp với dịch vụ phải thu phí, giá, tiền dịch vụ.

Theo Nghị định, Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử giao thông hướng dẫn sử dụng, bảo hành thẻ đầu cuối gắn cho chủ phương tiện trong trường hợp Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử giao thông là nhà cung cấp dịch vụ thanh toán tiền sử dụng đường bộ; hướng dẫn chủ phương tiện cách thức sử dụng dịch vụ.

Bên cạnh đó, Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử giao thông tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin tra soát, khiếu nại của chủ phương tiện: Áp dụng tối thiểu hai hình thức tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại bao gồm qua tổng đài điện thoại (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày và 7/7 ngày trong tuần) và qua trụ sở/chi nhánh của Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử giao thông; bảo đảm xác thực những thông tin cơ bản mà chủ phương tiện đã cung cấp cho Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử giao thông;

Thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của chủ phương tiện.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2024. Việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng đã được thực hiện theo Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg ngày 17/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được thực hiện đến ngày 01/7/2026.

*** Ngày 02/10/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1087/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”.**

Mục tiêu của Đề án là tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc nhằm mục tiêu phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, phát triển kinh tế số, phát triển xã hội số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, góp phần phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế chính sách về tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc; xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”; xây dựng, vận hành Trung tâm dữ liệu tại Ủy ban Dân tộc.

Giai đoạn 2026 - 2030, phát triển Chính phủ số. Cụ thể: 100% lãnh đạo Ủy ban Dân tộc sử dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường số; 80% lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp tỉnh, 70% lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp huyện sử dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường số.

100% chế độ báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê lĩnh vực công tác dân tộc phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; 100% các thủ tục hành chính trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Bên cạnh đó, xây dựng, ban hành bộ chỉ số lĩnh vực công tác dân tộc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số của lãnh đạo Ủy ban Dân tộc.

Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc, cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Ủy ban Dân tộc.

100% dữ liệu mở lĩnh vực công tác dân tộc được công bố, cập nhật theo quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyên đổi số.

Về phát triển xã hội số, 50% doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận thông tin về công nghệ số, ứng dụng công nghệ số, chuyên đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh; 80% trưởng thôn, bản, ấp, buôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được đào tạo, tập huấn về chuyên đổi số; có chính sách hỗ trợ dịch vụ viễn thông, Internet cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Về phát triển kinh tế số, 50% chủ thể OCOP là hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

Một trong những nhiệm vụ Đề án đặt ra là phát triển dữ liệu số, xây dựng, phát triển nền tảng số. Cụ thể, sẽ cập nhật thông tin, dữ liệu trên Kho dữ liệu công tác dân tộc và Kho dữ liệu thống kê 53 dân tộc thiểu số, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với bộ, ngành, địa phương có liên quan.

Xây dựng, cập nhật các thông tin, dữ liệu về chính sách dân tộc và kết quả thực hiện chính sách dân tộc; bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số Việt Nam tích hợp Từ điển dân tộc và bộ gõ tiếng dân tộc; theo dõi hoạt động tuyên truyền chính sách và các nội dung liên quan lĩnh vực công tác dân tộc.

Xây dựng, cập nhật thông tin, dữ liệu về lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán, các sản phẩm truyền thống, thông tin địa lý GIS vùng dân tộc thiểu số có tích hợp thông tin, dữ liệu đa phương tiện và các thông tin, dữ liệu khác có liên quan lĩnh vực công tác dân tộc.

Về xây dựng, phát triển nền tảng số, sẽ phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Ủy ban Dân tộc, kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nội bộ và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

Bên cạnh đó, xây dựng, phát triển Thư viện điện tử về công tác dân tộc có khả năng trao đổi, liên kết với các cơ quan thông tin thư viện khác; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức và đồng bào dân tộc thiểu số.

Đồng thời, xây dựng, phát triển ứng dụng phổ biến chính sách dân tộc và hỗ trợ thông tin về giao thông, cảnh báo thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Xây dựng nền tảng quản lý thiết bị IoT (IoT Platform), nền tảng quản lý video (VMS), nền tảng chuỗi khối (Blockchain), nền tảng dữ liệu lớn (Big Data) và nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (AI Platform); xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu đồng bộ trên cơ sở kết nối, tích hợp các nền tảng.

Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban Dân tộc chủ trì tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện Đề án; chủ động đề xuất, kiến nghị, điều chỉnh, bổ sung Đề án trong trường hợp cần thiết.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; xây dựng, ban hành chế độ báo cáo tình hình thực hiện Đề án trên hệ thống thông tin báo cáo của Ủy ban Dân tộc; chủ trì xây dựng, ban hành quy chế quản lý vận hành, khai thác Trung tâm dữ liệu.

Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm cơ sở hạ tầng phục vụ Đề án, tuân thủ theo hướng dẫn kỹ thuật của Đề án 06.

Bộ Thông tin và Truyền thông được giao bảo đảm hạ tầng số quốc gia, hạ tầng viễn thông, đường truyền kết nối để triển khai các hoạt động tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc; phối hợp với Ủy ban Dân tộc tuyên truyền, phổ biến về các hoạt động tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc...

*** Ngày 29/9/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1054/QĐ-TTg thành lập Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội.**

Khu Công nghệ cao trực thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội với tên gọi là Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội; có quy mô diện tích 199,03ha, thuộc địa bàn các phường: Tây Tựu, Liên Mạc, Minh Khai, Thụy Phương và Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội có chức năng thực hiện các hoạt động công nghệ cao phù hợp với xu thế phát triển công nghệ cao trên thế giới và chính sách, định hướng phát triển công nghệ cao của Việt Nam, trong đó ưu tiên là lĩnh vực công nghệ sinh học.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Quy chế hoạt động của Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Đồng thời, triển khai việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng và xác định ranh giới, vị trí Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội, bảo đảm thống nhất với vị trí và quy mô diện tích đã được quy định.

Xây dựng phương án tổ chức đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện chức năng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo nguyên tắc tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

*** Ngày 01/10/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 69/2024/TT-BTC quy định danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia.**

Thông tư này áp dụng với đơn vị mua sắm tập trung của các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội.

Danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia là xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị, gồm: a) Xe ô tô phục vụ công tác chung 4 - 5 chỗ ngồi; b) Xe ô tô phục vụ công tác chung 7 - 9 chỗ ngồi; c) Xe ô tô phục vụ công tác chung 12 - 16 chỗ ngồi; d) Xe ô tô phục vụ công tác chung bán tải.

Danh mục trên không áp dụng đối với xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài. Đồng thời không áp dụng với xe ô tô 2 cầu có công suất lớn theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Việc tổ chức thực hiện mua sắm tập trung đối với tài sản thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ mua sắm tập trung cấp quốc gia nêu trên được thực hiện khi đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 53 Luật Đấu thầu năm 2023 và thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2024.

*** Ngày 24/9/2024, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành Thông tư số 11/2024/TT-BTP quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm.**

Thông tư quy định, việc tổ chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm; vị trí việc làm, cơ cấu, số lượng viên chức đăng ký theo chức danh nghề nghiệp và theo nhu cầu của Trung tâm Đăng ký phù hợp với Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện, quy định pháp luật khác có liên quan.

Thông tư quy định các tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đối với viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III lên hạng II:

Đang giữ chức danh viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III - mã số: v.00.01.03 tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 10/2024/TT-BTP.

Có thời gian giữ chức danh viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III từ đủ 09 năm trở lên.

Trường hợp thời gian giữ chức danh viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III chưa đủ 09 năm trở lên nhưng người dự xét thăng hạng đã có thời gian giữ chức danh tương đương thì có thể được xét thăng hạng nếu tổng thời gian giữ cả hai chức danh này đã đủ 09 năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) trở lên.

Thời gian giữ chức danh quy định tại khoản này không bao gồm thời gian tập sự, thử việc.

Đã thực hiện ít nhất 01 trong các nhiệm vụ quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 10/2024/TT-BTP và có quyết định hoặc có xác nhận về việc thực hiện nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

Đang giữ chức danh viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II - mã số: V.00.01.02 tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng I quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 10/2024/TT-BTP.

Có thời gian giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II từ đủ 06 năm trở lên.

Trường hợp thời gian giữ chức danh viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II chưa đủ 06 năm trở lên nhưng người dự xét thăng hạng đã có thời gian giữ chức danh tương đương

thì có thể được xét thăng hạng nếu tổng thời gian giữ cả hai chức danh này đã đủ 06 năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) trở lên.

Đã thực hiện ít nhất 01 trong các nhiệm vụ quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 10/2024/TT-BTP và có quyết định hoặc có xác nhận về việc thực hiện nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 08/11/2024.

*** Ngày 24/9/2024, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành Thông tư số 10/2024/TT-BTP quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm.**

Thông tư này áp dụng đối với viên chức thực hiện công việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, đăng ký tài sản, giao dịch khác theo quy định của pháp luật (đăng ký biện pháp bảo đảm) tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp (Trung tâm Đăng ký); cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Mã số chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm: Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III - Mã số: V.00.01.03; Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II - Mã số: V.00.01.02; Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng I - Mã số: V.00.01.01.

Thông tư quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm.

Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp, Thông tư yêu cầu viên chức Đăng ký biện pháp bảo đảm phải có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc; tuân thủ kỷ luật, kỷ cương, trật tự hành chính, nội quy, quy chế của cơ quan; tôn trọng, không phân biệt đối xử đối với tổ chức, cá nhân có yêu cầu cung cấp dịch vụ hành chính công về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Có tinh thần hợp tác, tạo thuận lợi cho đồng nghiệp, cá nhân khác hoặc tổ chức khác trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ và trong cung cấp dịch vụ hành chính công về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Thực hiện lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với môi trường công tác và môi trường cung cấp dịch vụ hành chính công về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Tiêu chuẩn chung về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, viên chức Đăng ký biện pháp bảo đảm phải tốt nghiệp đại học trở lên các ngành thuộc lĩnh vực pháp luật. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Đăng ký biện pháp bảo đảm theo nội dung chương trình của Bộ Tư pháp.

Thông tư quy định cụ thể nhiệm vụ và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III, hạng II và hạng I.

Theo đó, viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III có nhiệm vụ hướng dẫn hoặc tham gia hỗ trợ việc tư vấn cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu về đăng ký biện pháp bảo đảm hoặc cho tổ chức, cá nhân khác có liên quan...

Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II có nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ đăng ký, hồ sơ cung cấp thông tin; đề xuất việc cấp, từ chối cấp Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp

bảo đảm, thông báo xử lý tài sản hoặc văn bản khác; đề xuất việc chỉnh lý thông tin có sai sót, hủy đăng ký, khôi phục việc đăng ký đã bị hủy thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Đăng ký; hướng dẫn, tư vấn cho tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ này; tham gia giải quyết khiếu nại của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm...

Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng I có nhiệm vụ chủ trì hoặc chịu trách nhiệm chính trong cấp, từ chối cấp Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm, văn bản khác hoặc trong thực hiện chỉnh lý thông tin có sai sót, hủy đăng ký, khôi phục việc đăng ký đã bị hủy thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Đăng ký; chủ trì hoặc chịu trách nhiệm chính trong hướng dẫn, tư vấn cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm hoặc cho tổ chức, cá nhân khác có liên quan; chủ trì hoặc chịu trách nhiệm chính trong giải quyết khiếu nại của tổ chức, cá nhân về đăng ký biện pháp bảo đảm...

Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm phải có kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng để thực hiện nhiệm vụ quy định trên.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 08/11/2024.

* Ngày 30/9/2024, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Thông tư quy định rõ về đăng tải thông tin dự án và khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư. Theo đó, đối với dự án Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP): Cơ quan có thẩm quyền công bố thông tin của dự án trên Hệ thống kèm theo quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có), quyết định phê duyệt dự án, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án (nếu có) không muộn hơn 10 ngày kể từ ngày quyết định này được phê duyệt theo quy tại điểm c Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định này (nếu có).

Cơ quan có thẩm quyền tạo lập, phân quyền tài khoản nghiệp vụ cho đơn vị chuẩn bị dự án hoặc cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án đăng tải thông báo khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư trên Hệ thống. Việc khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

Đối với dự án đầu tư kinh doanh: Trường hợp dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan có thẩm quyền thực hiện công bố dự án và đính kèm quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư trên Hệ thống trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP, Điều 9 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP (được sửa đổi tại Khoản 6 Điều 66 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP) và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các Nghị định này (nếu có).

Trường hợp dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan có thẩm quyền thực hiện công bố dự án và đính kèm quyết định phê duyệt thông tin dự án trên Hệ thống trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản phê duyệt được ban hành theo quy định.

Bên mời thầu đăng tải thông báo mời sơ tuyển đối với dự án áp dụng sơ tuyển quốc tế; thông báo mời thầu đối với dự án áp dụng đàm phán cạnh tranh theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 38 Luật PPP trên Hệ thống, đồng thời gửi đến các nhà đầu tư đã đăng ký quan tâm thực hiện dự án theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP căn cứ tiến độ thực hiện dự án, thời gian tổ chức lựa chọn nhà đầu tư tại quyết định phê duyệt dự án Đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Việc sửa đổi, hủy thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời thầu chỉ được thực hiện trước thời điểm đóng thầu, trừ trường hợp không có nhà đầu tư nộp hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu.

Đối với dự án PPP, bên mời thầu đăng tải kết quả lựa chọn nhà đầu tư và đính kèm quyết định phê duyệt trên Hệ thống không muộn hơn 10 ngày, kể từ ngày văn bản được ban hành theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP.

Đối với dự án đầu tư kinh doanh, bên mời thầu đăng tải kết quả lựa chọn nhà đầu tư và đính kèm quyết định phê duyệt trên Hệ thống trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày người có thẩm quyền phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP.

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 01/10/2024 phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Hồ Văn Mừng, Phó Bí thư Tỉnh ủy An Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số:

Quyết định số 1069/QĐ-TTg ngày 01/10/2024 về việc bổ sung, kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

Theo Quyết định, bổ sung Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình làm Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số thay nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang được phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương.

Bổ sung Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh làm Ủy viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

Thay đổi 2 thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương:

Quyết định số 1098/QĐ-TTg ngày 03/10/2024 bổ sung, kiện toàn thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Theo Quyết định, bổ sung ông Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Trưởng ban Ban Công tác đại biểu, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương tham gia làm thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, thay bà Nguyễn Thị Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội.

Đồng thời, bổ sung ông Hoàng Đăng Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Trung ương tham gia làm thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, thay ông Mai Văn Chính, Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo điều hành giá:

Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 về kiện toàn Ban Chỉ đạo điều hành giá.

Theo đó, kiện toàn Ban Chỉ đạo điều hành giá do Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc làm Trưởng ban.

Bộ trưởng Bộ Tài chính là Phó Trưởng ban.

Các thành viên Ban Chỉ đạo điều hành giá gồm: Ông Lê Tấn Cận, Thứ trưởng Bộ Tài chính; Bà Mai Thị Thu Vân, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Ông Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương; Ông Trần Quốc Phương, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ông Lê Đức Luận, Thứ trưởng Bộ Y tế; Ông Phạm Ngọc Thương, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Ông Nguyễn Xuân Sang, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ông Lê Tấn Dũng, Thứ

trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Ông Bùi Xuân Dũng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng; Ông Lê Minh Ngân, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Ông Phạm Thanh Hà, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bà Nguyễn Thị Hương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

Kiện toàn Ban Thư ký thực hiện Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyên đổi năng lượng công bằng:

Quyết định số 1066/QĐ-TTg về việc kiện toàn Trưởng ban Ban Thư ký thực hiện Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyên đổi năng lượng công bằng (Ban Thư ký).

Theo Quyết định, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đỗ Đức Duy làm Trưởng ban Ban Thư ký.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Ông Nguyễn Xuân Kỳ, Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân TP. Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn Thanh, Chánh án Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, kể từ ngày 01/10/2024.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phó Giám đốc Sở Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp, thay ông Huỳnh Văn Hạnh, Giám đốc Sở Tư pháp được nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01/10/2024.

Ông Nguyễn Trần Phú, Phó Giám đốc Sở Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Phú.

Ông Đinh Khắc Huy, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Lê Trần Kiên, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Ông Nguyễn Trung Anh, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ quận Bình Tân, giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy quận Bình Tân, nhiệm kỳ 2020 - 2025; đồng thời, được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân.

Ông Võ Thành Khả, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố được chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 8, giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy Quận 8, nhiệm kỳ 2020 - 2025; đồng thời, được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8.

Ông Đinh Khắc Huy, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Nguyễn Minh Nhật, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Lê Văn Thành, Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

Ông Trần Quốc Trung được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy TP. Thủ Đức, giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Thành ủy TP. Thủ Đức, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Bắc Kạn:**

Ông Cù Ngọc Cường, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Bắc Kạn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Lê Dục Trung, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Bắc Kạn, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Phạm Duy Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, tiếp nhận giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/10/2024.

Bà Trần Thị Lộc, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động tham gia Đảng đoàn và giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 01/10/2024.

Ông Hà Văn Trường, Bí thư Đảng ủy Các cơ quan tỉnh được điều động tham gia Ban chấp hành, Ban Thường vụ, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Bạch Thông, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/10/2024.

Bà Hà Thị Liễu, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, kể từ ngày 01/10/2024.

Bà Hồ Thị Kim Ngân, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh được điều động tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Chợ Mới, kể từ ngày 01/10/2024.

Ông Hà Đức Tiến, Bí thư Huyện ủy Chợ Đồn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/10/2024.

Bà Hoàng Thị Ngọc Lan, Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, Phó Trưởng ban Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, kể từ ngày 01/10/2024.

Ông Diệp Văn Năm, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Chợ Mới được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/10/2024.

Bà Đỗ Thị Hiền, Bí thư Huyện ủy Bạch Thông được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kể từ ngày 01/10/2024.

Ông Hà Sỹ Huân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được điều động đến nhận công tác tại Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, kể từ ngày 01/10/2024.

Ông Triệu Đức Văn, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Chợ Mới được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kể từ ngày 01/10/2024.

*** Tỉnh Thái Nguyên:**

Ông Phạm Việt Đức, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Nguyễn Văn Ngọc, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Bà Lý Thu Hương, Thanh tra Sở Tài Chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

*** Tỉnh Nam Định:**

Ông Nguyễn Xuân Hồng, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thay ông Cao Xuân Hùng nghỉ hưu theo chế độ.

Ông Nguyễn Sinh Tiến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ý Yên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Cao Thành Nam, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, phụ trách Đảng bộ huyện Giao Thủy đến khi kiện toàn chức danh Bí thư Huyện ủy.

Ông Phạm Quang Ái, Bí thư Huyện ủy Giao Thủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Ông Hoàng Đăng Cường, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải, kể từ ngày 01/10/2024.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thôi chức vụ và nghỉ hưu trước tuổi đối với ông Lê Quang Trung, Giám đốc Sở Xây dựng và ông Huỳnh Ngọc Hải, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 01/10/2024.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Đỗ Khôi Nguyên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa được điều động đến công tác tại Huyện ủy Cẩm Mỹ, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Cẩm Mỹ, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Từ Nam Thành, Bí thư Huyện ủy Cẩm Mỹ được điều động đến công tác tại Huyện ủy Nhơn Trạch, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Lê Thành Mỹ, Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch được điều động đến công tác tại Huyện ủy Vĩnh Cửu, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nguồn: baochinhpvu.vn